

Bài 8: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới

MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, bên cạnh những thuận lợi, Việt Nam cũng đang phải đối mặt với những nguy cơ, thách thức. Các thế lực thù địch chưa từ bỏ âm mưu can thiệp vào công việc nội bộ, gây mất ổn định chính trị - xã hội, xâm phạm chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nước ta.

Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam hiện nay. Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là một nội dung đặc biệt quan trọng của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng xác định: “Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh toàn diện; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng văn hoá và an ninh xã hội; duy trì trật tự kỷ cương, an toàn xã hội; giữ vững ổn định chính trị của đất nước, ngăn ngừa, đẩy lùi và làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá, thù địch, không để bị động, bất ngờ”.

I. XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIÊN, ĐẢO VIỆT NAM

1. Các khái niệm cơ bản

Việt Nam là một quốc gia độc lập, có chủ quyền, lãnh thổ của Việt Nam là một chỉnh thể thống nhất, bất khả xâm phạm. Với diện tích đất liền là 331689Km² với 4550Km đường biên giới là nơi sinh sống của trên 85 triệu người Việt nam thuộc 54 dân tộc anh em (điều tra năm 2007)

Quốc gia là một thực thể cấu thành bởi ba yếu tố: Dân cư – lãnh thổ - chính quyền có chủ quyền. Vì vậy một Quốc gia không có chủ quyền thì không thể tồn tại quốc gia theo đúng nghĩa của nó. Nói đến quốc gia là nói đến chủ quyền quốc gia.

Chủ quyền quốc gia gồm hai nội dung : *Quyền tối cao của quốc gia trong phạm vi lãnh thổ của mình và quyền độc lập của quốc gia trong việc quan hệ quốc tế.*

Trong phạm vi lãnh thổ của mình, quốc gia có quyền tối cao về lập pháp và hành pháp, tư pháp, mọi vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa....của quốc gia phải do quốc gia quyết định, các quốc gia khác không có quyền can thiệp vào, mọi tổ chức cá nhân cư trú trên lãnh thổ quốc gia phải tuân thủ pháp luật của quốc gia

a) Khái niệm chủ quyền quốc gia

Chủ quyền quốc gia là quyền làm chủ một cách độc lập, toàn vẹn và đầy đủ về mọi mặt lập pháp, hành pháp và tư pháp của một quốc gia trong phạm vi lãnh thổ của một quốc gia đó. Quốc gia thể hiện chủ quyền của mình trên mọi phương diện kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao.

b) Lãnh thổ quốc gia

Là phạm vi không gian được giới hạn bởi biên giới quốc gia, thuộc chủ quyền hoàn toàn và đầy đủ của một quốc gia. Lãnh thổ một quốc gia thường được tạo lập bởi ba yếu tố:

- **Vùng đất quốc gia** : Vùng đất quốc gia là phần mặt đất và lòng đất của đất liền và quần đảo, đảo thuộc chủ quyền quốc gia.

Đất liền của một quốc gia được giới hạn bởi đường biên giới với các quốc gia kề bên, được hoạch định được các quốc gia có chung đường biên giới thống nhất, nhất trí và được quốc tế công nhận

- **Vùng nước quốc gia**: vùng nước của một quốc gia thường được tạo lập bởi hai yếu tố đó là vùng nước nội thủy và vùng biển (đối với quốc gia có vùng biển). Vùng nước nội thủy của một quốc gia được tính từ đường cơ sở để xác

định vùng biển trở vào. Vùng biển của một quốc gia được tạo lập bởi ba vùng và có giới hạn nhất định theo luật biển của quốc tế. Để xác định vùng biển của một quốc gia, trước hết quốc gia đó phải có bờ biển, vùng biển của một quốc gia được tính từ đường cơ sở trở ra không vượt quá 200 hải lý

+ Đường cơ sở : Đường cơ sở là mức nước thủy triều thấp nhất có thể được tính theo ngày, tháng hay mùa dùng để tính vùng biển của một quốc gia, đường cơ sở có hai loại , đường cơ sở thông thường dùng để tính vùng biển của một quốc gia có bờ biển phẳng, đường cơ sở thẳng dùng để tính vùng biển cho một quốc gia có nhiều điểm lồi lõm

+ Vùng lãnh hải: Vùng lãnh hải là vùng biển được tính từ đường cơ sở trở ra có chiều rộng không vượt quá 12 hải lý

+ Vùng tiếp giáp : Vùng tiếp giáp là vùng biển mở rộng được tính từ bìa ngoài của vùng lãnh hải trở ra hợp với vùng lãnh hải tạo thành vùng biển có độ rộng giới hạn không vượt quá 24 hải lý

+ Vùng đặc quyền kinh tế : Vùng đặc quyền kinh tế là một vùng biển hợp với vùng lãnh hải và vùng tiếp giáp để tạo thành vùng biển của một quốc gia, vùng biển của một quốc gia được tính từ đường cơ sở trở ra không được vượt quá 200 hải lý

- **Vùng trời quốc gia:** Vùng trời của một quốc gia là một khoảng không gia trên không được tính từ phần đất, phần biển của quốc gia đó trở lên theo đường vuông góc. Trong thực tế luật vùng trời của quốc tế không quy định cụ thể độ cao cho vùng trời của mỗi quốc gia, việc xác định độ cao vùng trời của mỗi quốc gia do quốc gia đó tự quyền quyết định.

2. Chủ quyền biển, đảo Việt Nam

a) Cách xác lập vùng biển Việt Nam

Vùng biển Việt Nam bao gồm nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của Việt Nam, được xác định theo pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế về biên giới lãnh thổ mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982.

b) Chủ quyền, quyền chủ quyền trên các vùng biển Việt Nam

3. Nội dung xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam

Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia là thực hiện tổng thể các giải pháp, biện pháp trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội đối ngoại

và quốc phòng, an ninh nhằm thiết lập và bảo đảm quyền làm chủ một cách độc lập, toàn vẹn và đầy đủ về mọi mặt lập pháp hành pháp và tư pháp của một quốc gia trong phạm vi lãnh thổ bao gồm vùng đất, vùng biển, vùng trời. Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia là sử dụng tổng hợp các lực lượng, các biện pháp chống lại sự xâm phạm phá hoại dưới mọi hình thức để giữ gìn toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Nội dung xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia bao gồm :

- *Xây dựng, phát triển mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội đối ngoại và quốc phòng an ninh của đất nước*

- *Xác lập và bảo vệ quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp của Việt Nam trên mọi mặt*

- *Bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, đấu tranh làm thất bại hoàn toàn mọi âm mưu và hành động phá hoại, vi phạm chủ quyền, xâm phạm lãnh thổ của Việt Nam.*

II. XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ BIÊN GIỚI QUỐC GIA

1. Biên giới quốc gia

a) Khái niệm biên giới quốc gia

Biên giới quốc gia là ranh giới phân định hoặc giới hạn vùng đất, vùng nước, vùng trời và vùng lòng đất thuộc chủ quyền hoàn toàn và riêng biệt của quốc gia

b) Các bộ phận cấu thành biên giới quốc gia

Biên giới quốc gia được cấu thành bởi các bộ phận như: Biên giới trên bộ, biên giới trên biển, biên giới lòng đất và biên giới trên không

- Biên giới quốc gia trên đất liền

Là phân định lãnh thổ trên bề mặt đất liền của các vùng đất quốc gia. Trong thực tế biên giới quốc gia trên đất liền được xác định dựa vào các yếu tố địa hình. Biên giới quốc gia trên đất liền được xác lập trên cơ sở thỏa thuận giữa các quốc gia có lãnh thổ tiếp giáp với nhau và được thể hiện bằng các điều ước hoạch định biên giới giữa các quốc gia có liên quan. Việt Nam có đường biên giới trên đất liền dài 4550Km được tiếp giáp với trung Quốc ở phía bắc, với Lào và Campuchia ở phía tây và phía đông giáp với biển đông

- Biên giới quốc gia trên biển

Biên giới quốc gia trên biển là phân định lãnh thổ trên biển giữa các quốc gia có bờ biển liền kề hay đối diện nhau, là gianh giới phía ngoài của vùng lãnh hải, biên giới quốc gia trên biển của các quốc gia quần đảo là đường biên giới

quốc gia phân định với biển cả, đối với các đảo của một quốc gia nằm ngoài vùng lãnh hải của quốc gia, biên giới quốc gia trên biển là đường gianh giới phía ngoài lãnh hải bao quanh đảo

- Biên giới quốc gia trên không

Biên giới quốc gia trên không là biên giới phân định vùng trời giữa các quốc gia liền kề hoặc vùng trời quốc tế được xác định bởi mặt phẳng thẳng đứng từ biên giới quốc gia trên đất liền và biên giới quốc gia trên biển lên trên vùng trời

- Biên giới quốc gia trong lòng đất

Là phân định lãnh thổ quốc gia trong lòng đất phía dưới vùng đất quốc gia, nội thủy và lãnh hải được xác định bởi mặt phẳng thẳng đứng từ biên giới quốc gia trên đất liền và trên biển kéo thẳng xuống lòng đất.

2. Nội dung xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia

Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia là thực hiện tổng thể các biện pháp để bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, bảo vệ tài nguyên, môi trường lợi ích quốc gia trong khu vực biên giới, giữ vững an ninh trật tự an toàn xã hội trong khu vực biên giới

Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia là một nội dung của bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia, là một biện pháp hiệu quả chống lại sự xâm phạm chủ quyền lãnh thổ quốc gia.

- Luật biên giới quốc gia của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2003 xác định “ Xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới là sự nghiệp của toàn dân do Nhà nước thống nhất quản lý. Nhà nước và nhân dân thực hiện kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng an ninh và đối ngoại ”. Xây dựng và bảo vệ bao gồm các nội dung sau :

a) Ưu tiên đầu tư xây dựng khu vực biên giới vững mạnh toàn diện về mọi mặt, có chính sách ưu tiên tạo điều kiện cho nhân dân khu vực biên giới định cư ổn định, phát triển kinh tế ổn định đời sống, điều chỉnh dân cư theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và củng cố quốc phòng an ninh khu vực biên giới

b) Tăng cường, mở rộng quan hệ đối ngoại các cấp trên khu vực biên giới, phát triển kinh tế đối ngoại, tăng cường hợp tác nhiều mặt nhằm xây dựng biên giới hòa bình hữu nghị ổn định lâu dài với các nước láng giềng

c) Bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, sử dụng tổng hợp các lực lượng và biện pháp của nhà nước chống lại sự phá hoại dưới mọi hình thức giữ gìn toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ và biên giới quốc gia

d) Bảo vệ tài nguyên môi trường, ngăn chặn, đấu tranh với mọi hành động phá hoại, hủy hoại gây ô nhiễm môi sinh môi trường khu vực biên giới

e) Giữ gìn an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới, đấu tranh chống mọi tư tưởng và hành động chia rẽ đoàn kết dân tộc

f) Phối hợp với các nước bạn, đấu tranh ngăn chặn mọi hành động phá hoại tình đoàn kết hữu nghị, trấn áp mọi hành động khủng bố, tội phạm xuyên biên giới quốc gia

KẾT LUẬN

Mọi công dân Việt Nam đều có nghĩa vụ, trách nhiệm xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia Việt Nam được nhà nước ban hành cụ thể trong hiến pháp và pháp luật. Điều 44 Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1972 (có sửa đổi) quy định “ Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giữ vững an ninh quốc gia là sự nghiệp của toàn dân. Công dân phải làm đầy đủ nghĩa vụ quốc phòng và an ninh do pháp luật quy định

“Điều 1 luật nghĩa vụ quân sự đã chỉ rõ “Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và cao quý của công dân, công dân phải làm nghĩa vụ quân sự và tham gia phong trào xây dựng nền quốc phòng toàn dân” . Điều 10 luật biên giới quốc gia cũng xác định “Xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới là sự nghiệp của toàn dân do nhà nước thống nhất quản lý”

Thực hiện trách nhiệm xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia mọi công dân cần phải :

- Chấp hành nghiêm chỉnh hiến pháp và pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ luật Quốc Phòng, luật nghĩa vụ quân sự, luật biên giới quốc gia

- Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quân sự, thực hiện nghiêm chỉnh các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao

- Sinh viên phải không ngừng nâng cao học tập, nâng cao trình độ nhận thức về mọi mặt, thấy rõ được ý nghĩa thiêng liêng cao quý và bất khả xâm phạm chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia, xác định rõ vinh dự, trách nhiệm của công dân trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia. Trên cơ sở đó nâng cao ý thức trách nhiệm công dân, học tập tốt, thực hiện tốt các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc

HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU, ÔN LUYỆN

1. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia?
2. Nội dung xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia
3. Biên giới quốc gia là gì? Nội dung xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia

Bài 9: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên quốc phòng

MỞ ĐẦU

“Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”. Lời căn dặn của Hồ Chủ Tịch khi giao nhiệm vụ cho Vệ quốc quân trước khi vào giải phóng Thủ đô ngay tại Đền thờ các vua Hùng năm xưa là lời căn dặn mãi mãi đồng hành cùng với các thế hệ người Việt Nam.

Để hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, phải tiến hành công cuộc giữ nước bằng sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, trong đó sức mạnh quân sự là đặc trưng, lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt. Sức mạnh quốc phòng của đất nước được xây dựng trên nền tảng nhân lực, vật lực, tinh thần mang tính chất toàn dân, toàn diện, độc lập, tự chủ, tự cường. Chuẩn bị mọi mặt, khả năng về nhân lực, vật lực, tài chính có thể huy động để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng. Xây dựng khu vực phòng thủ, được tổ chức về quốc phòng, an ninh theo địa giới hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nằm trong hệ thống phòng thủ chung của cả nước để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng bảo vệ Tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa. Lực lượng vũ trang có vai trò chủ lực, là lực lượng nòng cốt trong xây dựng, tổ chức lực lượng bảo vệ Tổ quốc. Lực lượng vũ trang bao gồm: Quân đội nhân dân, Dân quân tự vệ, Công an nhân dân; xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.

I. NỘI DUNG XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ

1. Khái niệm, vị trí vai trò và nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ

a) Khái niệm

Dân quân tự vệ là lực lượng vũ trang quần chúng không thoát li sản xuất, công tác; là thành phần của lực lượng vũ trang nhân dân của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; là lực lượng bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, tài sản của Nhà nước, làm nòng cốt cùng toàn dân đánh giặc ở địa phương, cơ sở khi có chiến tranh.

Lực lượng này được tổ chức ở xã, phường, thị trấn được gọi là dân quân; được tổ chức ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị xã hội (gọi chung là cơ quan, tổ chức) được gọi là tự vệ.

Điều 6. Luật dân quân tự vệ, số 43/2009/QH12 quy định: Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của dân quân tự vệ:

Dân quân tự vệ đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự thống lĩnh của Chủ tịch nước, sự quản lý, điều hành của Chính phủ mà trực tiếp là sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương các cấp; sự chỉ huy thống nhất của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và sự chỉ huy trực tiếp của chỉ huy trưởng cơ quan quân sự địa phương.

Tổ chức và hoạt động của dân quân tự vệ phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; dựa vào dân, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân và hệ thống chính trị để thực hiện nhiệm vụ.

Tổ chức, biên chế của Dân quân tự vệ phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, gắn với địa bàn và nhiệm vụ của đơn vị sản xuất, công tác; bảo đảm thuận tiện cho chỉ đạo, quản lý, chỉ huy và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương.

b) Vị trí vai trò của dân quân tự vệ

Vị trí, chức năng của dân quân tự vệ đã được quy định tại điều 3, Luật dân quân tự vệ: Dân quân tự vệ là lực lượng bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, tài sản của Nhà nước, làm nòng cốt cùng toàn dân đánh giặc ở địa phương, cơ sở khi có chiến tranh.

- Dân quân tự vệ là một lực lượng chiến lược trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Là lực lượng nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, phong trào toàn dân đánh giặc trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và trong thời bình tại địa phương.

Trong tình hình hiện nay, chúng ta phải đối phó với chiến lược “Diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ và sẵn sàng chiến đấu chống mọi tình huống chiến tranh xâm lược của các thế lực thù địch thì vai trò của dân quân tự vệ càng được coi trọng.

- Lực lượng dân quân tự vệ là một trong những công cụ chủ yếu để bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, trực tiếp ở từng địa phương; Bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, tài sản của nhà nước ở cơ sở.

Đánh giá vai trò của dân quân tự vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói “Dân quân tự vệ và du kích là lực lượng của toàn dân tộc, là lực lượng vô địch, là bức tường sắt của Tổ quốc. Vô luận kẻ thù nào dù hung bạo đến đâu hễ đụng vào lực lượng đó, bức tường đó thì địch nào cũng phải tan rã”.

Trong thời bình dân quân tự vệ là lực lượng đông đảo tham gia xây dựng kinh tế, phát triển địa phương cả nước; là lực lượng nòng cốt cùng toàn dân xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, phối hợp với các lực lượng khác đấu tranh làm thất bại chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống thiên tai, địch họa đảm bảo an toàn cho nhân dân.

Trong thời chiến dân quân tự vệ làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc, chiến đấu, tiêu hao, tiêu diệt lực lượng, phương tiện của địch, căng kéo, kìm chân buộc địch phải xa lầy tại địa phương; vận dụng linh hoạt các hình thức chiến thuật, thủ đoạn chiến đấu, tạo thế, tạo lực cho bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương chiến đấu, phục vụ chiến đấu giữ vững thế trận chiến tranh nhân dân.

c) Nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ

Điều 8, Luật dân quân tự vệ, số 43/2009/QH12 đã quy định có 6 nhiệm vụ

- Sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, phục vụ chiến đấu để bảo vệ địa phương bảo vệ địa phương, cơ sở; phối hợp với các đơn vị bộ đội biên phòng, hải quân, cảnh sát biển và lực lượng khác bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia và chủ quyền, quyền chủ quyền trên các vùng biển Việt Nam.

Hoạt động SSCĐ của DQTV được xác định: Đơn vị dân quân tự vệ phải duy trì chế độ hoạt động theo các trạng thái sẵn sàng chiến đấu; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm chỉ đạo và bảo đảm hoạt động sẵn sàng chiến đấu của dân quân tự vệ thuộc quyền, đảm bảo phù hợp với các các trạng thái sẵn sàng chiến đấu. Cơ quan quân sự địa phương làm tham mưu cho chỉ huy địa phương, tổ chức thực hiện; kiểm tra giúp đỡ cơ quan, đơn vị cấp dưới thực hiện nhiệm vụ SSCĐ, hoàn thành nhiệm vụ chính trị.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm chỉ đạo việc bảo đảm hoạt động chiến đấu của dân quân tự vệ thuộc quyền trong khu vực phòng thủ.

- Phối hợp với các đơn vị quân đội nhân dân, công an nhân dân và các lực lượng khác trên địa bàn tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, khu vực

phòng thủ; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, tài sản của nhà nước.

Nội dung hoạt động chiến đấu của dân quân tự vệ: Làm nòng cốt xây dựng làng, xã chiến đấu và thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật; là lực lượng đông đảo, có mặt ở mọi nơi cùng toàn dân đánh địch bảo vệ địa phương, hỗ trợ đấu tranh chính trị.

Trong chiến đấu phối hợp với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và lực lượng khác đánh địch tiến công bằng hỏa lực; bảo vệ việc phòng tránh, sơ tán của cơ quan, tổ chức và nhân dân; phối hợp với Công an nhân dân và lực lượng khác bảo vệ an ninh, trật tự ở khu căn cứ hậu phương, khu sơ tán nhân dân và cơ sở kinh tế, xã hội trong thời chiến; độc lập hoặc phối hợp chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong khu vực phòng thủ dưới sự chỉ huy của người chỉ huy cơ quan quân sự cấp trên trực tiếp; tham gia xây dựng, củng cố cơ sở chính trị trong thời chiến và làm nòng cốt cùng nhân dân đấu tranh chính trị.

- Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm, cứu nạn, bảo vệ và phòng chống cháy rừng, bảo vệ môi trường và nhiệm vụ phòng thủ khác.

Dân quân tự vệ là lực lượng nòng cốt tại chỗ thực hiện nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch họa; tìm kiếm, cứu nạn ở cơ sở theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân các cấp; phối hợp với lực lượng khác trên địa bàn làm nhiệm vụ bảo vệ và phòng, chống cháy rừng, bảo vệ môi trường và phòng, chống dịch bệnh; phối hợp với kiểm lâm và lực lượng khác trong công tác bảo vệ và phòng, chống cháy rừng.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng an ninh; tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, xây dựng và phát triển KT-XH tại địa phương, cơ sở.

Dân quân tự vệ phải gương mẫu chấp hành và có trách nhiệm tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có trách nhiệm phối hợp với lực lượng khác tham gia các cuộc vận động, phong trào của địa phương xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện.

- Học tập chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự vào diễn tập.

Huấn luyện chính trị, pháp luật đảm bảo cho lực lượng DQTV nhận thức rõ nhiệm vụ trung thành với Tổ quốc, nhân dân; huấn luyện quân sự đảm bảo những kỹ năng chiến đấu cần thiết đủ sức hoàn thành nhiệm vụ; thông qua kiểm tra, diễn tập nhằm đánh giá khả năng chiến đấu, kịp thời bổ sung, hoàn thiện các phương án.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Những nhiệm vụ của dân quân tự vệ được quy định cụ thể bằng luật, đó là những nhiệm vụ cơ bản, thường xuyên trong mọi điều kiện, hoàn cảnh đối với lực lượng dân quân tự vệ. Cùng với thực hiện nhiệm vụ chức năng, nhiệm vụ theo quy định; đồng thời DQTV cũng đồng thời phải hoàn thành trách nhiệm công đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Nội dung xây dựng dân quân tự vệ

a) Phương châm xây dựng

Xây dựng dân quân tự vệ theo hướng “Vững mạnh, rộng khắp, coi trọng chất lượng là chính”.

- Vững mạnh:

Được thể hiện là chất lượng phải toàn diện cả về chính trị tư tưởng, tổ chức, trình độ chính trị, quân sự và chuyên môn nghiệp vụ, biên chế trang bị hợp lý, thống nhất, có kỷ luật nghiêm, cơ động nhanh sẵn sàng chiến đấu tốt. Mỗi tổ chức, chiến sĩ dân quân tự vệ phải luôn vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc.

- Rộng khắp:

Lực lượng dân quân tự vệ được xây dựng ở hầu hết các làng, bản, xóm, ấp, xã, phường, các tổ chức kinh tế, chính trị xã hội, ở đâu có tổ chức Đảng, chính quyền và có dân đều phải có tổ chức dân quân tự vệ, kể cả các doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Trường hợp các doanh nghiệp ngoài quốc doanh không đủ điều kiện (không có tổ chức Đảng) tổ chức dân quân tự vệ nếu có yêu cầu thì giám đốc doanh nghiệp đề nghị và được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) đồng ý thì công dân được tham gia dân quân tự vệ ở địa phương (nơi cư trú). Giám đốc doanh nghiệp phải đảm bảo thời gian và tạo điều kiện cho công dân tham gia dân quân tự vệ hoạt động.

- Coi trọng chất lượng là chính:

Chỉ tuyển chọn đưa vào đội ngũ những công dân có lí lịch rõ ràng, có hộ khẩu thường trú tại địa phương, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, chấp hành đúng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương, có sức khỏe phù hợp.

b) Tổ chức, biên chế, trang bị của lực lượng dân quân tự vệ

Tổ chức, biên chế, vũ khí trang bị của lực lượng dân quân tự vệ phải phù hợp với tính chất, yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng – an ninh thời bình, thời chiến, đặc điểm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và điều kiện cụ thể của từng bộ, ngành, địa phương và cơ sở.

Điều 11, Luật Dân quân tự vệ. Quy mô tổ chức của dân quân tự vệ được quy định như sau:

- a) Thôn tổ chức tổ, tiểu đội, trung đội dân quân tại chỗ;
- b) Cấp xã tổ chức trung đội dân quân cơ động; theo yêu cầu nhiệm vụ có thể tổ chức tổ, tiểu đội trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế. Cấp xã trọng điểm về quốc phòng, an ninh tổ chức tiểu đội dân quân thường trực trong trung đội dân quân cơ động của xã. Cấp xã ven biển, xã đảo tổ chức tiểu đội, trung đội dân quân biển;
- c) Cơ quan, tổ chức tổ chức tiểu đội, trung đội, đại đội, tiểu đoàn tự vệ. Cơ quan, tổ chức có phương tiện hoạt động trên biển tổ chức tiểu đội, trung đội, hải đội, hải đoàn tự vệ biển;
- d) Trên cơ sở các đơn vị dân quân tự vệ quy định tại các điểm a, b và c khoản này, căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, trên địa bàn cấp huyện có thể tổ chức đại đội dân quân tự vệ cơ động, trung đội dân quân tự vệ phòng không, pháo binh, trung đội dân quân tự vệ luân phiên thường trực. Trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), có thể tổ chức đại đội dân quân tự vệ phòng không, pháo binh.

- Về tổ chức:

Điều 17. Luật Dân quân tự vệ quy định tổ chức đơn vị dân quân tự vệ gồm:

- a) Tổ;
- b) Tiểu đội, khẩu đội;
- c) Trung đội;
- d) Đại hội, hải đội;
- đ) Tiểu đoàn, hải đoàn.

2. Tổ chức chỉ huy quân sự cơ sở gồm:

- a) Thôn đội;
- b) Ban chỉ huy quân sự cấp xã;
- c) Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở nơi có tổ chức lực lượng tự vệ, có lực lượng dự bị động viên và nguồn sẵn sàng nhập ngũ theo quy định của pháp luật.

3. Ban chỉ huy quân sự bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ban Đảng ở trung ương, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Kiểm toán nhà nước, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập (sau đây gọi chung là Ban chỉ huy quân sự bộ, ngành trung ương).

Dân quân tự vệ được chia thành 2 lực lượng: lực lượng nòng cốt (lực lượng chiến đấu) và lực lượng rộng rãi (lực lượng phục vụ chiến đấu).

+ *Lực lượng dân quân tự vệ nòng cốt*: Bao gồm dân quân tự vệ bộ binh, binh chủng và dân quân tự vệ biển (đối với vùng biển) được tổ chức thành lực

lượng cơ động và lực lượng tại chỗ. Đối với xã (phường) thuộc địa bàn trọng điểm về quốc phòng an ninh, biên giới, ven biển, hải đảo có yêu cầu chiến đấu cao thì được xem xét tổ chức lực lượng dân quân tự vệ thường trực.

Nhiệm vụ của lực lượng cơ động chiến đấu, tiêu hao, tiêu diệt, chi viện cho lực lượng chiến đấu tại chỗ, khi cần thiết có thể cơ động chiến đấu trên địa bàn địa phương khác. Nhiệm vụ của lực lượng chiến đấu tại chỗ là chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu trên địa bàn địa phương theo kế hoạch, phương án, khi cần thiết có thể tăng cường cho lực lượng chiến đấu cơ động.

+ *Lực lượng dân quân tự vệ rộng rãi*: Gồm cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ nòng cốt đã hoàn thành nghĩa vụ dân quân tự vệ và công dân trong độ tuổi quy định (nam từ đủ 18 đến hết 45 nữ từ đủ 18 đến hết 40 tuổi).

Nhiệm vụ phục vụ chiến đấu, vận chuyển tiếp tế, khắc phục hậu quả chiến đấu, bảo vệ và sơ tán nhân dân.

- *Về cơ cấu và chức năng của cán bộ cơ sở, phân đội*:

Cơ cấu biên chế ban chỉ huy quân sự được tổ chức ở xã, phường, thị trấn, các doanh nghiệp của địa phương và các ngành của Nhà nước gồm 3 người: chỉ huy trưởng, chính trị viên và phó chỉ huy trưởng.

Ban chỉ huy quân sự cơ sở chịu trách nhiệm làm tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền cấp mình tổ chức triển khai công tác hoạt động dân quân tự vệ.

Cấp xã, phường, thị trấn chỉ huy trưởng là thành viên ủy ban nhân dân, là đảng viên, thường nằm trong cơ cấu ủy địa phương. Các cơ sở khác, chỉ huy trưởng có thể kiêm nhiệm hoặc không kiêm nhiệm. Bí thư đảng ủy, bí thư chi bộ các cơ sở kiêm chính trị viên chịu trách nhiệm về công tác Đảng, công tác chính trị trong quân tự vệ. Phó chỉ huy trưởng ở xã, phường là cán bộ chuyên trách, các phó chỉ huy cơ sở còn lại là chuyên trách hoặc kiêm nhiệm. Xã đội trưởng, chính trị viên xã đội, xã đội phó và tương đương do chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã sau khi đã thống nhất với huyện đội trưởng. Thôn đội trưởng, trung đội trưởng, tiểu đội trưởng, khẩu đội trưởng dân quân tự vệ do huyện đội trưởng bổ nhiệm theo đề nghị của xã đội trưởng.

Cơ cấu cán bộ tiểu đoàn, đại đội gồm chỉ huy trưởng, chính trị viên, phó chỉ huy trưởng. Cấp trung đội, tiểu đội và tương đương có một cấp trưởng, một cấp phó.

- *Vũ khí trang bị của dân quân tự vệ*:

Vũ khí trang bị cho dân quân tự vệ từ các nguồn do Bộ quốc phòng cấp, các địa phương tự chế tạo, hoặc thu được của địch. Song dù từ nguồn nào vũ khí trang bị đó cũng đều là tài sản của Nhà nước giao cho dân quân tự vệ quản lí. Do

vậy, phải được sự đăng kí, quản lí, bảo quản chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích và đúng quy định của pháp luật.

c) Giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự với dân quân tự vệ

- *Giáo dục chính trị:*

Giáo dục chính trị cho lực lượng dân quân tự vệ là một nội dung quan trọng hàng đầu nhằm làm cho dân quân tự vệ nâng cao nhận thức về chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng. Trên cơ sở đó phát huy tinh thần trách nhiệm, sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ, bảo vệ quê hương, làng xóm, địa phương, đơn vị mình.

Nội dung giáo dục cần tập trung không ngừng tăng cường bản chất cách mạng và ý thức giác ngộ giai cấp cho cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ trên cơ sở đó thường xuyên nâng cao cảnh giác cách mạng, nhận rõ bản chất âm mưu thủ đoạn của kẻ thù. Giáo dục truyền thống dân tộc, tinh thần yêu nước, yêu chế độ xã hội chủ nghĩa; mục tiêu, lí tưởng của Đảng; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn; quán triệt hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhiệm vụ củng cố quốc phòng – an ninh; chống “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; công tác quốc phòng địa phương, xây dựng lực lượng nhân dân. Một số nội dung cơ bản về Hiến pháp, Pháp luật, Pháp lệnh dân quân tự vệ, nội dung phương pháp tiến hành vận động quần chúng.

- *Huấn luyện quân sự:*

Hàng năm, lực lượng dân quân tự vệ được huấn luyện theo nội dung, chương trình do Bộ quốc phòng quy định, nội dung huấn luyện phải sát với cơ sở do chỉ huy quân sự địa phương các cấp xác định cụ thể. Huấn luyện toàn diện cả kĩ chiến thuật, cả bộ binh và binh chủng, chuyên môn kĩ thuật...

Dân quân tự vệ nông thôn được huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, pháp luật theo chương trình cơ bản của từng đối tượng phù hợp với nhiệm vụ và địa bàn hoạt động.

Thời gian huấn luyện hàng năm được quy định: 15 ngày đối với dân quân tự vệ năm thứ nhất; 12 ngày đối với dân quân tự vệ cơ động, dân quân tự vệ biển, dân quân tự vệ phòng không, pháo binh, công binh, trinh sát, thông tin, phòng hóa, y tế; 7 ngày đối với dân quân tự vệ tại chỗ; 60 ngày đối với dân quân thường trực.

Chương trình, nội dung, thời gian đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ và huấn luyện chiến đấu với dân quân tự vệ phải đáp ứng cho nhiệm vụ trong các tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh; việc tổ chức diễn tập,

hội thi, hội thao dân quân tự vệ hằng năm hoặc định kỳ phải là hoạt động thường xuyên..

3. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trong giai đoạn hiện nay

a) Thường xuyên giáo dục, quán triệt sâu rộng các quan điểm, chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân quân tự vệ.

b) Phát huy sức mạnh tổng hợp trên địa bàn để xây dựng lực lượng dân quân tự vệ.

c) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước đối với lực lượng dân quân tự vệ.

Dân quân tự vệ là lực lượng chiến đấu tại chỗ ở địa phương, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân ở địa phương, cơ sở, là thành phần quan trọng của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và của cả hệ thống chính trị trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

II. XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN

Lực lượng dự bị động viên là nhân tố góp phần quyết định đến thắng lợi trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Để đảm bảo sức mạnh của quân đội đáp ứng yêu cầu bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong mọi tình huống. Trong tính hình hiện nay cần nâng cao trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân trong việc xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên nhằm tăng cường tiềm lực quân sự.

Tiềm lực quân sự bao gồm cả hai yếu tố cơ bản là con người và vũ khí, trang bị trong đó con người là yếu tố quyết định. Việt Nam có tiềm lực quân sự mạnh một phần nhờ nguồn nhân lực trẻ dồi dào. Nhà nước Việt Nam quan tâm xây dựng đội ngũ sĩ quan đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam thông qua tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XII đã xác định rõ tiêu chuẩn chung của sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam là tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, nhân dân và Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam; có phẩm chất đạo đức; cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; phát huy dân chủ, giữ nghiêm kỷ luật quân đội; tôn trọng và đoàn kết với nhân dân, với đồng đội; có trình độ chính trị, khoa học quân sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Luật cũng đã điều chỉnh kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ của sĩ quan nhằm tiết kiệm nhân lực trong đào tạo, sử dụng, phát huy những kiến thức, kinh nghiệm của sĩ quan, nhất là sĩ quan chuyên môn nghiệp vụ, cán bộ khoa học có trình độ cao mà vẫn giữ được tính đặc thù của lao động quân sự. Luật cũng điều chỉnh chính sách đối với sĩ quan, xác định quân đội là “ngành lao

động đặc biệt” làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Luật Nghĩa vụ quân sự sửa đổi được thông qua tại kỳ họp thứ 11 Quốc hội khoá XII đã tăng thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự từ 18 tháng lên 24 tháng. Quy định này nâng cao trình độ quân nhân, nâng cao khả năng SSCĐ, chiến đấu. Các thanh niên sau khi phục vụ quân đội sẽ là lực lượng dự bị hùng hậu, sẵn sàng động viên bổ sung cho lực lượng thường trực khi cần.

Công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên bao gồm nhiều nội dung, với sự tham gia của nhiều lực lượng, thành phần; để làm tốt công tác này phải được tiến hành theo trình tự, thống nhất, chấp hành theo đúng luật định.

1. Khái niệm, vị trí vai trò của lực lượng dự bị động viên

a) Khái niệm

Lực lượng dự bị động viên gồm quân dự bị và phương tiện kỹ thuật đã xếp trong kế hoạch bổ xung cho lực lượng thường trực của quân đội nhằm duy trì tiềm lực quân sự, là yếu tố góp phần quyết định sự thắng lợi trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Quân nhân dự bị gồm sĩ quan dự bị, quân nhân chuyên nghiệp dự bị và hạ sĩ quan binh sĩ dự bị. Phương tiện kỹ thuật gồm phương tiện vận tải, làm đường, xếp dỡ, thông tin liên lạc, y tế và một số phương tiện khác. Danh mục phương tiện kỹ thuật do Chính phủ quy định.

Quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật trong kế hoạch biên chế cho lực lượng thường trực của quân đội, thông qua các đơn vị dự bị động viên. Trong thời bình lực lượng dự bị động viên được đăng ký, quản lý, huấn luyện theo chương trình quy định và sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b) Vị trí, vai trò công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên

Công tác xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên giữ vị trí rất quan trọng trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; là một trong những nhiệm vụ cơ bản nhất góp phần xây dựng tiềm lực quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận chiến tranh nhân dân, bảo đảm nguồn nhân lực bổ sung, mở rộng lực lượng quân đội khi đất nước chuyển sang trạng thái chiến tranh.

Lực lượng dự bị động viên phối hợp chặt chẽ với Dân quân tự vệ, Công an... làm tăng thêm sức mạnh chiến đấu trên các địa bàn trong khu vực phòng thủ đảm bảo vững chắc của thể trận quốc phòng ở địa phương, cơ sở.

Công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên là biểu hiện quán triệt quan điểm về sự kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, sự kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế với nhiệm vụ xây dựng và củng cố quốc phòng, quốc phòng với kinh tế.

Lực lượng dự bị động viên được xây dựng để bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội. Lực lượng dự bị động viên được xây dựng tốt sẽ làm

nòng cốt cho cả xây dựng, phát triển kinh tế xã hội và trong thực hiện chiến lược quốc phòng - an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

2. Những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên

a) Xây dựng lực lượng dự bị động viên đảm bảo đủ, chất lượng cao, xây dựng toàn diện nhưng có trọng tâm trọng điểm

Việc tổ chức xây dựng lực lượng dự bị động viên ở nước ta là một vấn đề hệ trọng, quan hệ đến vận mệnh quốc gia, đặc biệt khi phải đối phó với chiến tranh quy mô lớn. Do đó ngay từ thời bình phải xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu theo kế hoạch xác định mới có khả năng giành thắng lợi khi có lệnh động viên.

Xây dựng lực lượng dự bị động viên phải có chất lượng cao. Chất lượng cao được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, tinh thần, tổ chức, lãnh đạo, chỉ huy, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trang bị, khả năng đảm bảo hậu cần kỹ thuật. Vì vậy để có chất lượng cao, yêu cầu đầu tiên là phải xây dựng lực lượng dự bị động viên vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực hoàn thành nhiệm vụ, trong đó tập trung vào khâu quản lý, giáo dục, tạo nguồn.

Cùng với xây dựng lực lượng dự bị động viên vững mạnh về chính trị tư tưởng và tổ chức, phải nâng cao trình độ toàn diện cho cán bộ chiến sỹ. Việc huấn luyện quân sự cho lực lượng dự bị động viên phải được tiến hành nghiêm túc theo chương trình của Bộ Quốc phòng.

b) Xây dựng lực lượng dự bị động viên phải phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị

Xây dựng lực lượng dự bị động viên là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, là cuộc vận động chính trị sâu sắc trong quần chúng để thực hiện nghĩa vụ bảo vệ chế độ. Sự lãnh đạo tuyệt đối trực tiếp và mọi mặt của Đảng từ Trung ương đến cơ sở, được thể chế hoá bằng các văn bản pháp luật của cơ quan lập pháp, sự điều hành của Chính phủ, chính quyền địa phương các cấp, sự hiệp đồng thực hiện giữa các đơn vị quân đội, cơ quan quân sự với các cơ quan trong hệ thống chính quyền, các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội... và sự chăm lo xây dựng của toàn xã hội. Sự lãnh đạo của Đảng đối với các lực lượng dự bị động viên là từ Trung ương đến cơ sở, được thể hiện trên các mặt công tác, từ bước chuẩn bị đến bước thực hành động viên.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và của mọi công dân để xây dựng lực lượng dự bị động viên vững mạnh. Đó là yếu tố cơ bản nhất luôn đảm bảo cho lực lượng dự bị động viên cơ số lượng hợp lý, chất lượng cao, đáp ứng được yêu cầu trong mọi tình huống.

c) Xây dựng lực lượng dự bị động viên phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng các cấp ở địa phương, bộ, ngành

Xuất phát từ vị trí tầm quan trọng của việc xây dựng lực lượng dự bị động viên như trên nên xây dựng lực lượng dự bị động viên phải đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng. Đây là nguyên tắc cơ bản nhằm đảm bảo cho lực lượng này luôn có nội dung, phương hướng, mục tiêu xây dựng đúng đắn, nhằm đảm bảo sức mạnh của quân đội đáp ứng yêu cầu bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng lực lượng dự bị động viên được thể hiện trên mọi mặt, trên tất cả các khâu, các bước, từ chuẩn bị đến thực hành động viên lực lượng.

3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên

a) Tạo nguồn, đăng ký, quản lý lực lượng dự bị động viên

- *Tạo nguồn:*

Là cơ sở quan trọng nhất để lập kế hoạch xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên;

Biện pháp tạo nguồn đối với sĩ quan dự bị, cơ quan quân sự địa phương quản lý chắc số sĩ quan phục viên, xuất ngũ. Hằng năm, lựa chọn những đồng chí tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, phẩm chất năng lực tốt đưa họ vào tạo nguồn. Số cán bộ chuyên môn kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân (y tế, bưu chính viễn thông, giao thông vận tải...) có thể phục vụ lợi ích quốc phòng khi có chiến tranh. Hằng năm, tuyển chọn số hạ sĩ quan có phẩm chất năng lực tốt trước khi xuất ngũ cho đi huấn luyện, đào tạo họ thành sĩ quan dự bị.

Nam sinh viên từ các trường đại học, sau khi tốt nghiệp được đào tạo thành sĩ quan dự bị. Bộ Quốc phòng phối hợp với Bộ Giáo dục Đào tạo thực hiện liên kết đào tạo theo nhu cầu chuyên môn kỹ thuật. Sau khi tốt nghiệp chuyển một số sang quân đội, số còn lại đưa vào ngạch lực lượng dự bị động viên.

Đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ, nhân viên chuyên môn sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự phục viên, xuất ngũ có đủ điều kiện về phẩm chất, năng lực, sức khỏe đưa họ vào nguồn. Ngoài ra đưa cả số thanh niên đã được tuyển chọn xếp vào diện sẵn sàng nhập ngũ vào nguồn quân dự bị.

- *Đăng ký quản lý nguồn:*

Việc đăng ký, quản lý lực lượng dự bị động viên phải có kế hoạch thường xuyên, chặt chẽ và chính xác, đăng ký quản lý cả con người và phương tiện kỹ thuật.

Đối với quân nhân dự bị, được tiến hành đăng ký, quản lý tại nơi cư trú, do Ban chỉ huy quân sự xã (phường), Ban chỉ huy quân sự huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) thực hiện. Đăng ký quản lý phải chính xác theo từng chuyên ngành quân sự, độ tuổi, loại sức khỏe, hoàn cảnh gia đình, trình độ văn

hóa, nhận thức về chính trị, trình độ hiểu biết về quân sự, chuyên môn, nghiệp vụ. Đối với phương tiện kỹ thuật phải đăng kí, quản lí chính xác thường xuyên cả số lượng và chất lượng, tình trạng kỹ thuật của từng phương tiện.

- *Tổ chức, biên chế đơn vị dự bị động viên:*

Tổ chức, biên chế lực lượng dự bị động viên là tổ chức sắp xếp quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật thành từng đơn vị dự bị động viên theo kế hoạch đề quản lí, huấn luyện nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu. Các đơn vị dự bị động viên phải duy trì đủ quân số, trang bị và phương tiện kỹ thuật. Hiện nay, đơn vị dự bị động viên được tổ chức theo các loại hình: đơn vị biên chế thiếu, đơn vị biên chế khung thường trực, đơn vị không có khung thường trực, đơn vị biên chế đủ và đơn vị chuyên môn thời chiến. Khi sắp xếp quân nhân dự bị vào các đơn vị phải theo nguyên tắc:

Sắp xếp người có trình độ chuyên nghiệp quân sự, chuyên môn kỹ thuật phù hợp với chức danh biên chế, nếu thiếu thì sắp xếp người có trình độ chuyên nghiệp quân sự, chuyên môn kỹ thuật tương ứng.

Sắp xếp quân dự bị hạng một trước, nếu thiếu thì sắp xếp quân dự bị hạng hai. Sắp xếp những quân nhân dự bị cư trú gần nhau vào từng đơn vị.

b) *Giáo dục chính trị, huấn luyện diễn tập, kiểm tra đơn vị dự bị động viên*

- *Giáo dục chính trị:*

Giáo dục chính trị là nhiệm vụ hàng đầu trong xây dựng lực lượng dự bị động viên, làm cho cán bộ, chiến sĩ nâng cao nhận thức về chính trị, có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định mục tiêu, lí tưởng.

Nội dung giáo dục: Cần tập trung vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quan điểm quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng dự bị động viên, âm mưu thủ đoạn của kẻ thù đối với cách mạng, truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc ta. Giáo dục chính trị phải thường xuyên liên tục cho tất cả các đối tượng; được thực hiện xen kẽ trong từng giai đoạn, từng đợt huấn luyện, diễn tập.

- *Công tác huấn luyện:*

Phương châm huấn luyện: “*Chất lượng, thiết thực, hiệu quả, tập trung có trọng tâm trọng điểm*”.

Nội dung huấn luyện gồm kỹ thuật bộ binh, binh chủng; chiến thuật từng người đến cấp đại đội, công tác hậu cần, băng bó cứu thương và hoạt động chống “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ. Có thể huấn luyện tập trung tại đơn vị dự bị động viên hoặc phân tán tại các địa phương, cơ sở; vận dụng sáng tạo linh hoạt những phương pháp huấn luyện thích hợp sát đối tượng, sát thực tế.

Hàng năm, sau khóa huấn luyện, lực lượng dự bị động viên sẽ tham gia hợp luyện, diễn tập. Kết thúc diễn tập, tổ chức rút kinh nghiệm để kịp thời bổ sung, nâng cao chất lượng huấn luyện, giáo dục trong các đơn vị.

Cùng với huấn luyện diễn tập, chế độ kiểm tra thực hiện nhiệm vụ được tiến hành theo quy định nhằm giúp lãnh đạo, chỉ huy nắm được thực trạng tổ chức, xây dựng lực lượng dự bị động viên để có chủ trương biện pháp sát đúng.

- Bảo đảm hậu cần, kỹ thuật, tài chính cho xây dựng lực lượng dự bị động viên:

Vật chất kỹ thuật, kinh phí là yếu tố rất quan trọng để đảm bảo xây dựng lực lượng dự bị động viên gồm vũ khí trang bị, hậu cần kỹ thuật và tài chính. Yêu cầu phải bảo đảm đúng mức, đủ để triển khai xây dựng lực lượng dự bị động viên chất lượng ngày càng cao.

Việc đảm bảo vật chất, kinh phí hàng năm Chính phủ giao chỉ tiêu nhiệm vụ cụ thể cho các bộ, ngành, địa phương thực hiện.

4. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dự bị động viên

a) Thường xuyên giáo dục sâu rộng cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về vị trí, vai trò, nhiệm vụ, những quan điểm của Đảng, Nhà nước đối với lực lượng dự bị động viên.

b) Thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự và các cơ quan chức năng làm tham mưu và tổ chức thực hiện.

c) Thường xuyên củng cố, kiện toàn, bồi dưỡng cơ quan và đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên.

d) Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với lực lượng dự bị động viên.

Xây dựng lực lượng dự bị động viên là nhiệm vụ hết sức quan trọng, nhằm nâng cao sức mạnh cho lực lượng vũ trang trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đó là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và của cả hệ thống chính trị ở nước ta.

III. ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG

Tiềm lực quân sự là nòng cốt của tiềm lực quốc phòng, được xây dựng trên nền tảng của tiềm lực chính trị - tinh thần, tiềm lực kinh tế và tiềm lực khoa học và công nghệ. Tiềm lực quân sự không chỉ thể hiện ở khả năng duy trì, hoàn thiện và không ngừng phát triển sức mạnh chiến đấu, trình độ sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang mà còn biểu hiện ở nguồn dự trữ về sức người, sức của phục vụ cho nhiệm vụ quân sự.

Nhà nước Việt Nam xây dựng tiềm lực quân sự theo kế hoạch chiến lược thống nhất, phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Năng lực chiến đấu và trình độ sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang thể hiện ở tổ chức, biên chế, trang bị, cơ sở bảo đảm hậu cần, nghệ thuật quân sự và khoa học - kỹ thuật thường xuyên được quan tâm duy trì, hoàn thiện và không ngừng phát triển, đáp ứng các yêu cầu của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc...

Tiềm lực quân sự còn thể hiện ở khả năng động viên công nghiệp, nông nghiệp, khoa học - kỹ thuật, giao thông vận tải và các ngành dịch vụ công cộng khác để đáp ứng yêu cầu quốc phòng. Xây dựng tiềm lực quân sự được gắn chặt với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Các thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế, khoa học công nghệ, văn hoá tư tưởng... là cơ sở để xây dựng lực lượng vũ trang, phát triển khoa học nghệ thuật quân sự, khoa học xã hội và nhân văn quân sự. Nhà nước Việt Nam chủ trương gắn việc xây dựng tiềm lực quân sự với việc xây dựng tiềm lực chính trị - tinh thần, tiềm lực kinh tế, tiềm lực khoa học và công nghệ, coi đó là yêu cầu tất yếu trong xây dựng tiềm lực của nền quốc phòng toàn dân, bảo đảm khả năng huy động tạo thành sức mạnh để bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

1. Khái niệm, nguyên tắc, yêu cầu động viên công nghiệp quốc phòng

Công nghiệp quốc phòng là một phần quan trọng của thực lực và tiềm lực quốc phòng, an ninh; là bộ phận của công nghiệp quốc gia có nhiệm vụ: Nghiên cứu, phát triển, sản xuất, bảo dưỡng, sửa chữa lớn, cải tiến, hiện đại hoá vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự, vật tư kỹ thuật và các sản phẩm khác phục vụ quốc phòng; Tham gia phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Theo đường lối, quan điểm quốc phòng toàn dân của Đảng: Quân đội hiện nay chỉ quản lý Tổng cục công nghiệp quốc phòng; bao gồm những cơ sở nghiên cứu, sản xuất, sửa chữa lớn, cải tiến, hiện đại hoá vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự, vật tư kỹ thuật được nhà nước đầu tư phục vụ quốc phòng, an ninh, làm nòng cốt xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng do Bộ Quốc phòng trực tiếp quản lý.

Lực lượng đông đảo hơn là những cơ sở sản xuất công nghiệp nông nghiệp, kinh tế xã hội, được Nhà nước đầu tư xây dựng năng lực sản xuất phục vụ quốc phòng theo quy định của pháp luật động viên công nghiệp và toàn bộ các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân có năng lực được sắp xếp theo kế hoạch động viên của toàn bộ đất nước (Trừ những doanh nghiệp của nước ngoài); Trong thời bình sản xuất, kinh doanh phát triển đất nước; thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo quản, sản xuất thử để duy trì năng lực thiết bị dây chuyền; tham gia nghiên cứu, sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ phục vụ quốc phòng, an ninh theo đặt hàng của Bộ Quốc phòng; thực hiện nhiệm vụ động viên công nghiệp theo quy định của pháp luật động viên công nghiệp; Lực lượng này là tiềm lực to lớn của công nghiệp quốc phòng toàn dân tạo nên sức mạnh quân sự Quốc gia.

a) Khái niệm

Động viên công nghiệp quốc phòng là huy động một phần hoặc toàn bộ năng lực sản xuất, sửa chữa trang bị cho quân đội của doanh nghiệp công nghiệp ngoài lực lượng quốc phòng, nhằm huy động mọi nguồn lực của đất nước hoặc một số địa phương... phục vụ cho quốc phòng, nhằm giành thế chủ động, bảo toàn, phát huy tiềm lực mọi mặt của quốc gia, duy trì ổn định sản xuất và đời sống của nhân dân, giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ trong mọi tình huống, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt nam Xã hội chủ nghĩa.

Khái niệm trên thể hiện khái quát một số nội dung chính sau đây:

- Động viên công nghiệp quốc phòng bao gồm tất cả các bộ ngành; Công nghiệp sản xuất, chế biến, sửa chữa; đảm bảo công trình, đảm bảo xã hội; Bộ Giao thông, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Y tế,..., ngành, ..

- Động viên công nghiệp quốc phòng được chuẩn bị từ thời bình, là việc làm thường xuyên từ trung ương tới địa phương.

- Có thể tổng động viên hoặc cục bộ:

Chiến tranh trong tương lai có thể xảy ra là một cuộc chiến tranh tổng lực, hiện đại, đối phương chủ yếu sử dụng vũ khí công nghệ cao, bất ngờ tiến công từ xa vào các mục tiêu trọng yếu trên phạm vi cả nước, bằng pháo binh, không quân, tên lửa hành trình... Vì vậy động viên công nghiệp quốc phòng chúng ta phải được chuẩn bị từ thời bình, đảm bảo cho đất nước luôn ở trạng thái sẵn sàng chiến đấu đáp ứng được với mọi tình huống.

b) Nguyên tắc động viên công nghiệp quốc phòng

- Động viên công nghiệp quốc phòng được tiến hành trên cơ sở năng lực sản xuất, sửa chữa đã có của các doanh nghiệp công nghiệp, Nhà nước chỉ đầu tư thêm trang thiết bị chuyên dùng để hoàn thiện dây chuyền sản xuất, sửa chữa trang bị cho quân đội.

- Việc lựa chọn giao nhiệm vụ động viên công nghiệp quốc phòng cho các doanh nghiệp công nghiệp phải đảm bảo tính đồng bộ theo nhu cầu sản xuất, sửa chữa trang bị của quân đội và phù hợp với năng lực sản xuất, sửa chữa trang bị của doanh nghiệp.

- Nhà nước đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp công nghiệp, người lao động trong chuẩn bị và thực hành động viên công nghiệp quốc phòng

c) Yêu cầu động viên công nghiệp quốc phòng

- Chuẩn bị và thực hành động viên công nghiệp quốc phòng phải đảm bảo bí mật, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, đúng kế hoạch, nhanh chóng tăng cường sức mạnh về mọi mặt, sẵn sàng đối phó với các tình huống chiến tranh.

Đây là yêu cầu cơ bản có tính quyết định đến kết quả hoàn thành nhiệm vụ động viên công nghiệp quốc phòng. Trước hết về kế hoạch động viên công nghiệp quốc phòng của các cấp theo quy định của Nhà nước thuộc tài liệu tuyệt mật, vì vậy việc xây dựng, quản lý, khai thác kế hoạch phải tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật; các doanh nghiệp công nghiệp phải có trách nhiệm thực hiện chế độ quản lý, sử dụng, bảo mật theo đúng quy định.

Nhiệm vụ động viên công nghiệp quốc phòng được giao cho các ngành, cơ quan, doanh nghiệp từ thời bình; phù hợp với năng lực của các thành phần được giao, theo cơ cấu khu vực, trong một tổng thể chung nhằm đáp ứng với nhiệm vụ chiến đấu của lực lượng vũ trang trong mọi tình huống nhưng cũng tạo điều kiện cho doanh nghiệp thuận lợi trong quá trình sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế xã hội của địa phương, khu vực; tạo nên sức mạnh quốc gia, kết hợp thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược; xây dựng kinh tế gắn với củng cố quốc phòng an ninh.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, việc đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả là một yêu cầu rất quan trọng, nhất là trong điều kiện ngân sách đảm bảo cho động viên công nghiệp quốc phòng của Nhà nước và Bộ Quốc phòng còn nhiều hạn hẹp. Khi có lệnh động viên công nghiệp quốc phòng nếu không đảm bảo đủ số lượng, đúng thời gian quy định theo kế hoạch được giao sẽ gây ảnh hưởng rất lớn đến khả năng hoàn thành nhiệm vụ của quân đội. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho động viên công nghiệp quốc phòng vừa là trách nhiệm thực hiện nghiêm luật định, vừa trách nhiệm chính trị với Tổ quốc, với quốc gia dân tộc, thể hiện tinh thần yêu nước yêu chế độ.

Các đơn vị cơ quan Quân đội theo nhiệm vụ, theo nguồn được phân công phải thường xuyên phối kết hợp với các cơ quan, doanh nghiệp được phân công; rà soát bổ sung điều chỉnh kịp thời nhằm cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ chung; kịp thời tham mưu cho lãnh đạo chỉ huy tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Chuẩn bị và thực hành động viên công nghiệp quốc phòng phải đảm bảo cho yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của các địa phương trong thời chiến.

Đây là một yêu cầu quan trọng trong chuẩn bị và thực hành động viên công nghiệp quốc phòng xuất phát từ vị trí, vai trò quan trọng của các địa phương trong thể trận quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

Trong chiến tranh tiến công chia cắt thể chiến lược của ta là một thủ đoạn cần được ưu tiên của địch; về phía ta để hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu ngay từ khi làm kế hoạch đã phải tính toán sao cho hoàn thành công tác đảm bảo chiến đấu thường xuyên, liên tục, vững chắc, dài ngày trên các mặt trận, các vùng chiến lược. Thực hiện động viên công nghiệp quốc phòng đáp ứng yêu cầu của

chiến tranh là trách nhiệm chính trị với mỗi doanh nghiệp; đối với nhiệm vụ động viên công nghiệp quốc phòng doanh nghiệp có vốn nhà nước phải luôn luôn xác định rõ, phải giữ vị trí vai trò chủ đạo trong thực hiện nhiệm vụ.

Tổng cục công nghiệp Quốc phòng với vai trò nòng cốt của công nghiệp quốc phòng của quốc gia phải tham mưu cho Bộ Quốc phòng, cho Đảng, Nhà nước để xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi nhiệm vụ động viên công nghiệp quốc phòng; tổ chức tốt công tác kiểm tra giúp đỡ những doanh nghiệp được phân công là yêu cầu cơ bản, có tính quyết định đến kết quả công tác động viên công nghiệp quốc phòng của các cấp, các ngành phải theo đúng quy định của nhà nước thuộc tài liệu tuyệt mật, phải tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật.

2. Một số nội dung động viên công nghiệp quốc phòng

a) Chuẩn bị động viên công nghiệp quốc phòng

Điều 8, Pháp lệnh số 09/2003/PL-UBTVQH11 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về động viên công nghiệp quốc phòng, ngày 25 tháng 02 năm 2009 quy định chuẩn bị động viên công nghiệp bao gồm: Khảo sát, lựa chọn doanh nghiệp công nghiệp có khả năng sản xuất, sửa chữa trang bị; xây dựng kế hoạch động viên công nghiệp; giao chỉ tiêu động viên công nghiệp; hoàn chỉnh dây chuyền sản xuất, sửa chữa trang bị; quản lý, duy trì dây chuyền sản xuất, sửa chữa trang bị; bồi dưỡng chuyên môn cho người lao động và diễn tập động viên công nghiệp; dự trữ vật tư:

- Khảo sát, lựa chọn doanh nghiệp công nghiệp có khả năng sản xuất, sửa chữa trang bị (Điều 10 PL): Nội dung khảo sát năng lực sản xuất, sửa chữa của các doanh nghiệp công nghiệp bao gồm: Đặc điểm tình hình; cơ cấu tổ chức, số lượng, chất lượng cán bộ, công nhân, viên chức và những người lao động khác; nhiệm vụ sản xuất, công suất thiết kế, công suất thực tế; số lượng, chất lượng trang thiết bị hiện có; phương hướng sản xuất và đổi mới công nghệ.

Căn cứ vào nhu cầu sản xuất, sửa chữa trang bị của Quân đội và kết quả khảo sát năng lực sản xuất, sửa chữa của các doanh nghiệp công nghiệp, Thủ tướng Chính phủ quyết định các doanh nghiệp công nghiệp đủ điều kiện động viên công nghiệp; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quản lý danh mục các doanh nghiệp công nghiệp đủ điều kiện động viên công nghiệp (Điều 11 PL).

+ Đặc điểm tình hình, cơ cấu tổ chức, số lượng, chất lượng cán bộ, công nhân, viên chức và người lao động khác, nhiệm vụ sản xuất, công suất thiết kế, công suất thực tế, số lượng, chất lượng trang thiết bị hiện có, phương hướng sản xuất và đổi mới công nghệ. Căn cứ vào nhu cầu sản xuất, sửa chữa trang bị của quân đội và kết quả khảo sát năng lực sản xuất, sửa chữa của các doanh nghiệp công nghiệp, Chính phủ quyết định các doanh nghiệp công nghiệp đủ điều kiện động viên công nghiệp quốc phòng.

+ Xây dựng kế hoạch động viên công nghiệp quốc phòng:

Điều 12 PL Pháp lệnh số 09/2003/PL-UBTVQH11 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về động viên công nghiệp quốc phòng, ngày 25 tháng 02 năm 2009 quy định:

Căn cứ để xây dựng kế hoạch nhà nước về động viên công nghiệp: Đường lối xây dựng nền quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân; dự báo quy mô chiến tranh, phương thức tiến hành chiến tranh bảo vệ Tổ quốc; nhu cầu và thực lực trang bị của Quân đội; dự báo mức tiêu hao trang bị trong chiến tranh; khả năng sản xuất, sửa chữa trang bị của các doanh nghiệp công nghiệp quốc phòng và bảo đảm từ các nguồn khác; kết quả khảo sát năng lực sản xuất, sửa chữa trang bị của các doanh nghiệp công nghiệp.

Quyết định của Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổng công ty, kế hoạch thông báo quyết định động viên công nghiệp quốc phòng; quyết định di chuyển địa điểm, kế hoạch chỉ huy điều hành; kế hoạch đảm bảo vật tư cho sản xuất, sửa chữa trang bị theo chỉ tiêu động viên công nghiệp quốc phòng; kế hoạch nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ phục vụ động viên công nghiệp quốc phòng (nếu có) theo quy định của pháp luật về công tác nghiên cứu khoa học; kế hoạch đảm bảo kinh phí cho động viên công nghiệp quốc phòng.

Trên cơ sở kế hoạch của cấp trên, các doanh nghiệp công nghiệp lập kế hoạch động viên công nghiệp quốc phòng cho doanh nghiệp của mình.

Nội dung gồm: kế hoạch bảo dưỡng trang thiết bị do nhà nước giao; kế hoạch thông báo quyết định động viên công nghiệp quốc phòng; kế hoạch di chuyển địa điểm; kế hoạch chỉ huy điều hành; kế hoạch đảm bảo vật tư cho sản xuất, sửa chữa trang bị theo yêu cầu động viên công nghiệp quốc phòng; kế hoạch sản xuất, sửa chữa trang bị; kế hoạch ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ phục vụ động viên công nghiệp quốc phòng (nếu có) theo quy định của pháp luật về công tác nghiên cứu khoa học; kế hoạch đảm bảo vật tư, kinh phí.

+ Giao chỉ tiêu động viên công nghiệp quốc phòng.

Căn cứ vào năng lực, khả năng hoàn thành nhiệm vụ của các doanh nghiệp, công tác bảo đảm để giao nhiệm vụ theo chỉ tiêu cụ thể. Đối với doanh nghiệp phải xác định chỉ tiêu không chỉ là pháp lệnh mà còn là nhiệm vụ chiến đấu được giao,

+ Hoàn chỉnh dây truyền sản xuất, sửa chữa trang thiết bị.

Theo nhiệm vụ được giao, khả năng của doanh nghiệp, báo cáo kịp thời những đề nghị cần thiết, khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ.

+ Quản lý, duy trì dây truyền sản xuất.

Quản lý, duy trì dây truyền sản xuất; tập trung theo dõi kiểm tra dây chuyền mới triển khai.

+ Bồi dưỡng chuyên môn, kỹ thuật cho người lao động và diễn tập động viên công nghiệp quốc phòng.

Huấn luyện, bổ túc, bồi dưỡng chuyên môn cho người lao động nhất là những thành phần mới.

+ Dự trữ vật chất.

Tích cực khai thác vật tư cần quan tâm chú ý đến nguồn vật tư tại chỗ, có kế hoạch cụ thể đảm bảo cho các tình huống khác nhau, đảm bảo vật tư trong mọi tình huống.

b) Thực hành động viên công nghiệp quốc phòng

Thực hành động viên công nghiệp quốc phòng (Điều 20), Thực hành động viên công nghiệp bao gồm: Quyết định và thông báo quyết định động viên công nghiệp; tổ chức di chuyển địa điểm đối với doanh nghiệp công nghiệp phải di chuyển; tổ chức bảo đảm vật tư, tài chính; tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất, sửa chữa trang bị; giao, nhận sản phẩm động viên công nghiệp.

- Quyết định và thông báo quyết định động viên công nghiệp quốc phòng (do Chính phủ quy định).

Tùy theo tình hình cụ thể để công bố lệnh trang trọng, nghiêm túc; trong tình huống khẩn trương không thể tổ chức công bố thì bằng mọi cách phải làm cho tất cả mọi người nhận rõ nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức di chuyển địa điểm đối với doanh nghiệp công nghiệp phải di chuyển.

Công tác tổ chức phải chặt chẽ, chu đáo; đảm bảo, bí mật, an toàn đúng kế hoạch. Kế hoạch phải được bổ sung kịp thời, phù hợp với tình hình.

- Tổ chức bảo đảm vật tư, tài chính.

Kịp thời báo cáo, đề nghị bổ sung, chi viện khi có thay đổi nhiệm vụ khi điều chỉnh kế hoạch, do địch gây ra,...

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất, sửa chữa trang thiết bị.

Tổ chức tốt vật tư, duy trì sản xuất thực hiện tốt công tác tuyên truyền thi đua nhằm tăng năng suất, đảm bảo chất lượng.

- Giao, nhận sản phẩm động viên công nghiệp quốc phòng.

Công tác giao, nhận sản phẩm động viên công nghiệp quốc phòng phải đảm bảo chặt chẽ, an toàn, đảm bảo chất lượng, đúng chủng loại; khi giao nhận sản phẩm tương đương thay thế thì phải bàn giao chặt chẽ, hương dân đầy đủ chi tiết, cụ thể.

c) Một số biện pháp chính thực hiện động viên công nghiệp quốc phòng

- Nhà nước, Chính phủ quản lý, chỉ đạo chặt chẽ các Bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương, tổng công ty, thực hiện nghiêm pháp lệnh động viên công nghiệp quốc phòng. Các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương, tổng công ty phối

hợp hiệp đồng chặt chẽ thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ động viên công nghiệp quốc phòng.

Nội dung quản lý nhà nước về động viên công nghiệp bao gồm :

Ban hành, hướng dẫn thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về động viên công nghiệp; xây dựng chính sách, lập quy hoạch, kế hoạch và chỉ đạo, tổ chức thực hiện động viên công nghiệp; tổ chức, quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về động viên công nghiệp; nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ động viên công nghiệp; tuyên truyền, giáo dục pháp luật về động viên công nghiệp; kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về động viên công nghiệp; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về động viên công nghiệp; sơ kết, tổng kết về động viên công nghiệp.

Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về động viên công nghiệp; Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về động viên công nghiệp; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện những quy định của pháp luật về động viên công nghiệp; các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước về động viên công nghiệp và tổ chức thực hiện nhiệm vụ động viên công nghiệp; ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về động viên công nghiệp và tổ chức thực hiện nhiệm vụ động viên công nghiệp; người đứng đầu tổng công ty trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ động viên công nghiệp.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, các địa phương, các tổng công ty cần quán triệt sâu sắc cho cán bộ, công nhân viên về Pháp lệnh, Nghị định, các văn bản hướng dẫn về động viên công nghiệp quốc phòng của Nhà nước và Chính phủ.

- Các doanh nghiệp công nghiệp được lựa chọn và giao chỉ tiêu động viên công nghiệp quốc phòng cần chủ động lập kế hoạch động viên công nghiệp quốc phòng và sẵn sàng thực hiện kế hoạch, chỉ tiêu trên giao.

- Nhà nước bảo đảm ngân sách cho nhiệm vụ động viên công nghiệp:

Điều 28 Pháp lệnh số 09/2003/PL-UBTVQH11 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về động viên công nghiệp quốc phòng, ngày 25 tháng 02 năm 2009 quy định:

Trong thực hành động viên công nghiệp, các doanh nghiệp công nghiệp được: Bảo đảm phương tiện vận chuyển khi di chuyển đến địa điểm mới; bảo đảm kịp thời vật tư, trang thiết bị và kinh phí; ưu đãi về thuế, đất đai như các doanh

nghiệp công nghiệp quốc phòng; giảm hoặc miễn trách nhiệm tài sản theo quy định của pháp luật trong trường hợp do thực hiện quyết định động viên công nghiệp mà không thực hiện được hợp đồng kinh tế, thương mại, dân sự đang có hiệu lực vào thời điểm nhận quyết định động viên công nghiệp; hưởng chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật. Khi kết thúc động viên công nghiệp các doanh nghiệp công nghiệp được; bảo đảm phương tiện vận chuyển về địa điểm trước khi di chuyển; hỗ trợ kinh phí để phục hồi sản xuất.

Điều 29 Pháp lệnh số 09/2003/PL-UBTVQH11 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về động viên công nghiệp quốc phòng, ngày 25 tháng 02 năm 2009 quy định:

Người lao động trực tiếp thực hiện nhiệm vụ động viên công nghiệp được miễn nghĩa vụ lao động công ích trong thời gian thực hành động viên công nghiệp; trong thời gian diễn tập và thực hành động viên công nghiệp mà bị tai nạn, ốm đau, bị thương, từ trần, hy sinh thì được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác diễn tập, kiểm tra, đôn đốc tổ chức thực hiện.

KẾT LUẬN

Động viên công nghiệp quốc phòng là một vấn đề lớn có tính chiến lược của Quốc gia để đất nước chủ động trong mọi tình huống, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy hơn lúc nào hết ngay từ thời bình, công tác động viên công nghiệp quốc phòng phải được sự quan tâm một cách đầy đủ của toàn xã hội.

Sinh viên được học tập, được trang bị tri thức, là chủ nhân tương lai của đất nước giữ vai trò chủ đạo là lực lượng cán bộ nòng cốt trên mọi mặt trận phát triển xã hội, kinh tế, văn hóa,... Lực lượng nòng cốt lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện ĐVCNQP; góp phần xây dựng nước Việt nam có nền công nghiệp phát triển nghĩa hùng mạnh là lực lượng động viên CNQP là nhân tố góp phần xây dựng tiềm lực quân sự mạnh bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU, ÔN LUYỆN

1. Phương châm xây dựng dân quân tự vệ theo hướng “Vững mạnh, rộng khắp, coi trọng chất lượng là chính”, anh (chị) hiểu vấn đề này như thế nào? Tại sao phải coi trọng chất lượng là chính?

2. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên hiện nay như thế nào? Là sinh viên anh (chị) có suy nghĩ gì để góp phần nâng cao chất lượng tạo nguồn dự bị động viên ở các địa phương trong tình hình hiện nay?

3. Những nguyên tắc động viên công nghiệp quốc phòng của Đảng và Nhà nước ta như thế nào? Hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta hiện nay và trong tương lai có tác động như thế nào đến tổ chức và thực hành động viên công nghiệp quốc phòng?

Bài 10: Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

MỞ ĐẦU

Trong giai đoạn hiện nay, nước ta đang hội nhập với xu thế của thế giới, và khu vực, nền kinh tế được vận hành theo cơ chế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa. Việc gia nhập các tổ chức thế giới như trở thành thành viên của WTO (2007), ASEAN (1995), ký kết AFTA, tham gia APEC đã giúp cho nền kinh tế phát triển nhanh, năng động, vị thế và uy tín của Việt Nam được nâng cao trên trường quốc tế. Tuy nhiên tình hình an ninh trật tự có lúc còn diễn biến phức tạp như: phạm pháp hình sự, tai nạn, tệ nạn xã hội còn xảy ra, số đối tượng từ nơi khác đến hoạt động cướp giật, lừa đảo, trộm cắp, đánh nhau, gây rối trật tự công cộng làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của nhân dân. Làm thế nào để giữ vững tình hình an ninh trật tự địa bàn, phục vụ đắc lực cho công cuộc phát triển kinh tế ở địa phương. Đó là câu hỏi đặt ra cho những người làm nòng cốt trong việc giữ gìn an ninh trật tự ở từng địa phương phải trăn trở. Để giải quyết tình hình trên, cần xác định phải xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, dựa vào sức mạnh của quần chúng để góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự ở địa phương, nhưng không chỉ mỗi lực lượng Công an mà xây dựng được phong trào. Công tác này phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy Đảng, điều hành của chính quyền, sự phối hợp của các ngành, đoàn thể, trong đó lực lượng Công an làm tham mưu nòng cốt cho Đảng ủy, Chính quyền đề ra Nghị quyết, Kế hoạch về xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

I. NHẬN THỨC VỀ PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC

1. Quan điểm về quần chúng nhân dân và vai trò của quần chúng nhân dân trong bảo vệ an ninh Tổ quốc

a) Một số quan điểm về quần chúng nhân dân

Khi các hình thức tổ chức nhà nước với những chuyển biến về chất lần lượt ra đời thay thế nhau, cho dù là ở hình thức nào đi chăng nữa, dù ở đó có những cá nhân kiệt xuất nhưng như thế là chưa đủ, lịch sử khó có thể sang trang mới, xã hội loài người khó tiến bộ nếu mất đi một lực lượng cơ bản chủ yếu tạo nên cuộc cách mạng xã hội, đó chính là Quần chúng.

Vậy Quần chúng là gì? Ai là quần chúng, để đưa ra được khái niệm cơ bản về quần chúng nhân dân, chúng ta cùng nhau tìm hiểu các quan điểm về quần chúng nhân dân.

Chủ nghĩa Mác-Lênin đã đưa ra quan điểm về quần chúng đúng đắn nhất, cách mạng nhất và khoa học nhất, phù hợp với quy luật khách quan, thể hiện thế giới duy vật triệt để trong lĩnh vực của đời sống xã hội, quan điểm cho rằng: “Quần chúng nhân dân là lực lượng động đảo, là nền tảng cho một nước, là gốc rễ của một dân tộc, là động lực chính để thúc đẩy phát triển của xã hội”.

Tuy nhiên trước khi chủ nghĩa Mác-lênin ra đời đã có nhiều quan điểm đưa ra, trong đó có quan điểm lạc hậu, thiển cận coi quần chúng chỉ là đám đông vô nghĩa là sức lỳ của lịch sử hoặc chỉ là phương tiện để giai cấp thống trị sử dụng cho mục đích của chúng, thậm chí có quan điểm cực kỳ phản động coi quần chúng là lũ người hạ đẳng, chỉ xứng đáng là nô lệ và bị thống trị....nhưng cũng có những tư tưởng tiến bộ về quần chúng về nhân dân. Tư tưởng coi dân là gốc, của một nước, dân là thứ quý nhất do đó phải được lòng dân như: Khổng tử, Mạnh tử. Hai ông cho rằng “đắc nhân tâm, đắc thiên hạ” hoặc “dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh”. Đây là những quan điểm tiến bộ nhìn nhận đúng đắn, tuy nhiên 2 ông lại chưa thấy rõ được vai trò của quần chúng nhân dân.

Vì vậy chủ nghĩa Mác – Lênin lần đầu tiên đã phát hiện và khẳng định vai trò của quần chúng nhân dân quyết định sự phát triển của xã hội, chính nhân dân lao động là người làm nên lịch sử. Đây là một chuyển biến cách mạng trong nhận thức về lịch sử, là một trong những cơ sở lí luận do chính Đảng của giai cấp vô sản.

Thực tiễn lịch sử dựng nước và giữ nước của cha ông ta đã chứng minh từ các thời vua Hùng, Hai Bà Trưng đến Ngô Quyền, Lê Lợi, Quang Trung... đều dựa vào dân, khẳng định dân là gốc; sử dụng sức mạnh của dân để đánh tan các đội quân xâm lược hùng mạnh của các triều đại phong kiến Trung Quốc, Mông Cổ.

Kế thừa tư tưởng của ông cha ta về vai trò của nhân dân, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng luôn nêu cao tư

tương cách mạng là của dân, do dân, vì dân. Quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân là nguồn gốc sức mạnh truyền thống vô cùng quý báu của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra quan điểm về dân “Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân”, “Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”... Dưới ngọn cờ của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh nhân dân ta đã đồng lòng hợp sức làm nên nhiều chiến công vẻ vang trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, đánh thắng hai cường quốc xâm lược là Pháp và Mĩ, đang từng bước xây dựng thành công Chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Ngày nay trong giai đoạn đất nước chuyển sang thời kì phát triển mới, thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, có những thuận lợi mới, thời cơ mới, song vẫn còn nhiều trở lực, thách thức, Đảng và Nhà nước ta có nhiều chủ trương quan trọng về đổi mới công tác lãnh đạo của Đảng tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân.

b) Vai trò của quần chúng nhân dân trong bảo vệ an ninh Tổ quốc

Đặc điểm của cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh Tổ quốc là diễn ra trên diện rộng, khắp mọi địa bàn, mọi lĩnh vực, là cuộc chiến thường xuyên mang tính gay go, quyết liệt, phức tạp và lâu dài. Bọn gián điệp, phản động và tội phạm khác luôn tìm cách trà trộn vào quần chúng, lợi dụng, lôi kéo, mê hoặc kẻ cả không chế để hoạt động.

- Quần chúng nhân dân có khả năng phát hiện, quản lí, giáo dục, cải tạo các loại tội phạm để thu hẹp dần các đối tượng phạm tội.

- Khi nào người dân có ý thức tự giác, có tinh thần làm chủ trong việc xây dựng cuộc sống mới lành mạnh, khi đó sẽ khắc phục dần những sơ hở, thiếu sót mà địch và bọn tội phạm có thể lợi dụng.

- Lực lượng công an có hạn nên công tác bảo vệ an ninh trật tự không thể thực hiện bần chuyên môn đơn thuần mà phải làm tốt công tác vận động quần chúng nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Nhân dân giúp ta nhiều thì thành công nhiều, giúp ta ít thì thành công ít, giúp ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn”.

2. Nhận thức về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

a) Khái niệm phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là một hình thức hoạt động tự giác, có tổ chức của đông đảo nhân dân lao động tham gia phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh chống các loại tội phạm nhằm bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản Nhà nước và tính mạng, tài sản của nhân dân.

Phong trào toàn dân bảo vệ AN-TQ có những đặc trưng sau:

- Nói đến Phong trào toàn dân bảo vệ AN-TQ trước hết phải nói đến sự tham gia đông đảo của các tầng lớp nhân dân trong xã hội.

- Phong trào toàn dân bảo vệ AN-TQ là hình thức hoạt động tự giác của quần chúng nhân dân.

- Phong trào được tổ chức chặt chẽ, thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền và sự hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

b) Vị trí, tác dụng của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

- Vị trí :

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc giữ vị trí chiến lược, là một trong những biện pháp công tác cơ bản của lực lượng công an nhân dân, là nền tảng cơ bản trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ là một bộ phận gắn bó chặt chẽ với phong trào cách mạng khác trong cả nước cũng như từng địa phương

Nhân dân lao động có khả năng to lớn là người làm nên lịch sử, từ trước đến nay Đảng ta luôn khẳng định: cách mạng là sự nghiệp của toàn dân, đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội cũng là sự nghiệp của toàn dân. Mọi vấn đề an ninh trật tự xảy ra khi giải quyết đều phải dựa vào nhân dân. Thực tiễn cho thấy phong trào hành động cách mạng của nhân dân như phong trào “Ba không”, “Ngũ gia liên bảo”, “Thập gia liên báo” trong thời kì chống Pháp, phong trào “Bảo vệ trị an”. “Phòng gian bảo mật” trong những năm chống Mĩ cứu nước và hiện nay phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đã thật sự góp phần đắc lực cho sự nghiệp giải phóng dân tộc cũng như sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc là một hình thức vận động nhân dân ở mức độ cao, đã trở thành ý thức tự giác cao độ của đông đảo quần chúng nhân dân ở mức độ cao, đã trở thành ý thức cao độ của đông đảo quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lí của Nhà nước, sự tổ chức vận động hướng dẫn nghiệp vụ của lực lượng công an nhân dân.

Bên cạnh đó trong thực tiễn, vấn đề an ninh trật tự được giải quyết không bắt nguồn từ công tác trấn áp tội phạm mà lại từ việc giải quyết tốt các mặt kinh tế xã hội khác, nhiều cuộc vận động quần chúng nhằm mục đích giải quyết các vấn đề an ninh trật tự phải bắt nguồn từ việc vận động quần chúng giải quyết các vấn đề kinh tế, đạo đức, nếp sống...

- Tác dụng

+ Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc là một bộ phận gắn bó chặt với phong trào cách mạng khác trong cả nước cũng như từng địa phương.

Trong quá trình lãnh đạo quần chúng, Đảng ta có tổ chức nhiều cuộc vận động quần chúng để giải quyết những nhiệm vụ khác nhau, xây dựng phát triển kinh tế văn hóa, xã hội và bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN. Cùng với các phong trào cách mạng khác, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc đã góp phần tích cực thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Đối với công tác công an, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có tác dụng trực tiếp trong phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm, ngăn ngừa làm

giảm tai nạn, đấu tranh đẩy lùi các tệ nạn xã hội và các hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc còn giúp lực lượng công an có điều kiện để triển khai sâu rộng các mặt công tác nghiệp vụ. Những tin tức, tài liệu đa dạng, phong phú thu được quần chúng nhân dân cung cấp là cơ sở để lực lượng công an nhân dân đấu tranh, trấn áp bọn tội phạm, bảo vệ an ninh Tổ quốc là động lực quan trọng để nâng cao ý thức tự giác của hàng chục triệu người tham gia vào công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc ở từng đường phố, từng thôn, xóm, xã, phường, cơ quan, xí nghiệp tạo thế chủ động trong phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh trấn áp tội phạm tạo thành một thế trận an toàn về an ninh trật tự.

+ Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là hình thức cơ bản để tập hợp thu hút đông đảo quần chúng phát huy quyền làm chủ của quần chúng nhân dân tham gia bảo vệ an ninh trật tự.

Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ vừa thể hiện sức mạnh của quần chúng trong sự nghiệp bảo vệ an ninh trật tự, đồng thời là cách thức thu hút quần chúng đây là hình thức thích hợp vì:

Quần chúng là lực lượng vật chất to lớn, có sức mạnh tiềm tàng, vĩ đại. Song lực lượng vật chất đó, sức mạnh tiềm tàng đó chỉ được phát huy một cách đầy đủ khi mà họ được tổ chức và hành động thống nhất. Và để tổ chức, tập hợp lực lượng quần chúng thì phải có hình thức tập hợp. Mặt khác, quần chúng là lực lượng đông đảo, nhưng trình độ nhận thức không đồng đều, những hiểu biết về an ninh trật tự còn hạn chế, bởi vậy việc tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho quần chúng để thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong công tác bảo vệ ANTQ là rất cần thiết có như vậy mới phát huy được sức mạnh của quần chúng.

+ Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc là hình thức làm chủ, là điều kiện cơ bản để nhân dân lao động thực hiện quyền làm chủ trong giải quyết những lợi ích thiết thực của mình về ANTT.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc thực chất là hình thức hoạt động có tổ chức do đông đảo quần chúng nhân dân thực hiện, là điều kiện cơ bản nhân dân thực hiện quyền làm chủ lên lĩnh vực bảo vệ an ninh trật tự.

Sức mạnh, khả năng sáng tạo của quần chúng nhân dân là rất to lớn, song sức mạnh và khả năng đó chỉ được phát huy khi quần chúng nhân dân được tổ chức thành phong trào hành động cách mạng cụ thể. Chính bằng phong trào và thông qua phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, quần chúng nhân dân mới có điều kiện tham gia vào công việc xây dựng, quản lý nền an ninh trật tự nhiều hơn, tốt hơn và trực tiếp hơn.

Chính bằng Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, quần chúng nhận thức và nâng cao kiến thức về ANTT hiểu được ta, hiểu được địch, từ đó ta có điều kiện tham gia vào công việc xây dựng, quản lý nền ANTT của đất nước.

3. Đặc điểm của phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc

- Mục đích của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

Huy động sức mạnh của nhân dân đề phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh với các loại tội phạm, bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và phục vụ đắc lực cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng, gắn với cuộc vận động lớn của Đảng, Nhà nước, của các ban ngành đoàn thể và của địa phương... góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Đặc điểm của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

+ Đối tượng tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đa dạng, liên quan đến mọi người, mọi tầng lớp xã hội.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc mang tính xã hội sâu sắc, bởi đối tượng vận động là tất cả mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội cho nên trình độ hiểu biết về chính sách pháp luật, kiến thức xã hội, đặc điểm tâm lý, lối sống sinh hoạt của từng tầng lớp nhân dân có khác nhau nên nó tác động ảnh hưởng đến phong trào của từng địa phương.

+ Nội dung, hình thức, phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở các địa bàn, lĩnh vực khác nhau có sự khác nhau.

Do khác nhau về vị trí đặc điểm của từng vùng, phong tục tập quán, điều kiện hoàn cảnh kinh tế của từng địa phương và tình hình hoạt động của bọn tội phạm nên cách tổ chức vận động nhân dân, nội dung phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cũng có những điểm khác nhau để phù hợp với tình hình của mỗi nơi, mỗi thời điểm, vùng đồng bào dân tộc thiểu số khác với vùng đồng bào theo các tôn giáo.

+ Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn liền với các cuộc vận động khác của Đảng và Nhà nước, gắn liền với việc thực hiện các chính sách của địa phương.

Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có liên quan đến việc thực hiện các chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước như: Chính sách dân vận, chính sách xóa đói giảm nghèo, chính sách với người có công... vì vậy quá trình tổ chức vận động phải chú trọng gắn nghĩa vụ với quyền lợi, ý thức tự giác của người dân, tạo mọi điều kiện để nâng cao đời sống tinh thần của họ. Thường xuyên bị kiến thức chính trị, pháp luật, nâng cao cảnh giác trước âm mưu thủ đoạn hoạt động của bọn tội phạm cho quần chúng nhân dân.

II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC

1. Nội dung cơ bản của công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

Để góp phần phục vụ đắc lực sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, chủ động khắc phục, đẩy lùi nguy cơ, đấu tranh làm thất bại

hoạt động của các thế lực thù địch và các loại tội phạm, giữ vững ổn định chính trị và môi trường hòa bình, trong giai đoạn hiện nay công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cần tập trung vào những nội dung cơ bản sau đây:

a) Giáo dục, nâng cao cảnh giác cách mạng, phát huy truyền thống yêu nước của nhân dân tham gia phòng ngừa đấu tranh chống mọi âm mưu hoạt động của các thế lực thù địch trong và ngoài nước

- Chống chiến tranh tâm lý phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch.
- Bảo vệ an ninh kinh tế, an ninh xã hội, bảo vệ bí mật quốc gia.
- Chống địch lợi dụng dân tộc, tôn giáo, lợi dụng dân chủ, nhân quyền để gây mất ổn định chính trị.
- Giữ vững khối đoàn kết toàn dân, ổn định chính trị, bảo vệ nội bộ, góp phần xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh.

b) Vận động toàn dân tích cực tham gia chương trình quốc gia phòng chống tội phạm

- Vận động nhân dân tích cực tham gia phát hiện, tố giác, đấu tranh chống các loại tội phạm, góp phần giữ vững ổn định an ninh trật tự tại địa bàn.

- Vận động nhân dân tham gia quản lý, giáo dục, cảm hóa những người cần phải giáo dục tại cộng đồng dân cư như: các đối tượng có tiền án, tiền sự, đối tượng tha tù, đối tượng đi cơ sở giáo dục, đi cơ sở chữa bệnh tha về còn có biểu hiện hoạt động phạm pháp, tham gia vận động người tội phạm đang lẫn trốn ra tự thú, thực hiện các biện pháp phòng ngừa tình trạng thanh thiếu niên phạm tội, tham gia quản lý giáo dục trẻ em làm trái pháp luật.

- Vận động nhân dân chấp hành và tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng, trật tự đô thị, giữ gìn mỹ quan nơi công cộng, tham gia phòng chống gây rối trật tự công cộng, ngăn chặn kịp thời các vụ lộn xộn xảy ra nơi công cộng.

- Hướng dẫn và vận động nhân dân bài trừ tệ nạn xã hội, bài trừ các hủ tục lạc hậu, đấu tranh bài trừ văn hóa phẩm độc hại.

- Xây dựng cơ quan đơn vị, cụm dân cư và từng gia đình an toàn, đoàn kết, xây dựng nếp sống văn hóa trong cộng đồng dân cư, giữ vững đạo đức trong sáng, lành mạnh, giữ gìn thuần phong mỹ tục, truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam, bảo vệ môi trường sống.

c) Xây dựng và mở rộng liên kết phối hợp chặt chẽ với các ngành, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức chính trị xã hội trong các phong trào của địa phương

Kết hợp lồng ghép phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với các cuộc vận động cách mạng khác của Đảng, Nhà nước ở địa phương như cuộc vận động xóa đói giảm nghèo, vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nếp sống văn hóa mới...

- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết liên tịch, thông tư liên ngành, các quy chế phối hợp hoạt động giữa Công an xã với Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, các cơ quan, trường học đóng trên địa bàn.

- Thường xuyên theo dõi nắm bắt tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng và phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, kịp thời đề xuất lồng ghép nội dung, yêu cầu của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phù hợp, nhằm phát huy vai trò quần chúng trong việc bảo vệ an ninh – trật tự.

2. Phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

a) Nắm tình hình

Trước hết phải điều tra nghiên cứu nắm vững tình hình mọi mặt liên quan đến an ninh trật tự, đây là công việc đầu tiên làm cơ sở để định ra nội dung, hình thức, phương pháp tiến hành các bước tiếp theo.

Nội dung nắm tình hình bao gồm:

- Vị trí địa lí, đặc điểm địa bàn về phân bố dân cư, phong tục tập quán, nghề nghiệp truyền thống, vấn đề tôn giáo, dân tộc có liên quan đến công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn như: Tình hình âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm, tình hình tai nạn, tệ nạn xã hội, tình hình các loại đối tượng cần quản lí giáo dục ở từng cụm dân cư.

- Tình hình quần chúng chấp hành đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, các quy định của địa phương, những mâu thuẫn nội bộ nhân dân, tâm tư nguyện vọng của đại bộ phận quần chúng nhân dân.

- Tình hình các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng về vai trò lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức động viên quần chúng tham gia phong trào hành động cách mạng của địa phương, sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ những hiện tượng tiêu cực (tham nhũng, cửa quyền, sách nhiễu quần chúng, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân).

- Tình hình diễn biến của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn qua từng thời kì, chú ý tới những mặt yếu kém, trì trệ, nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm rút ra.

- Những sơ hở thiếu sót của ta trong việc thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước mà kẻ xấu có thể lợi dụng để kích động quần chúng, chia rẽ nội bộ nhân dân, chia rẽ nhân dân với Đảng, với chính quyền, với lực lượng vũ trang ở địa phương.

Trên cơ sở tình hình nắm được để tiến hành phân tích, tổng hợp, đánh giá về những mặt tích cực, những mặt tiêu cực, từ đó xác định đúng tính chất địa bàn, những vấn đề nổi lên có liên quan đến công tác xây dựng phong trào toàn

dân bảo vệ an ninh Tổ quốc để có biện pháp giải quyết hoặc tham mưu cho Đảng, Nhà nước có chủ trương biện pháp giải quyết.

Phương pháp nắm tình hình: Để nắm được tình hình địa bàn một cách sát hợp phải có phương pháp điều tra nắm tình hình một cách khoa học, điều tra một cách chính xác, khách qua, toàn diện, sử dụng mọi lực lượng, nhiều biện pháp thông qua nhiều nguồn khác nhau. Đối với cán bộ chủ chốt ở các cấp, trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mình và nội dung cụ thể cần nắm, cần tập trung thực hiện tốt một số công việc để nắm tình hình sau đây:

- Nghiên cứu khai thác các tài liệu sẵn có để nắm tình hình địa bàn như: tài liệu về tình hình an ninh trật tự ở địa phương qua các năm, báo cáo sơ kết, tổng kết về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc qua từng thời kỳ, tài liệu quản lý về nhân khẩu, hộ khẩu, quản lý các nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, tài liệu về tổ chức giữ gìn an ninh trật tự công cộng và các tài liệu quản lý hành chính khác mà chính quyền và các cơ quan chức năng đang quản lý.

- Đi sát cơ sở tiếp xúc gặp gỡ, thu thập ý kiến các tổ chức, các tầng lớp dân cư khác nhau như: Cán bộ công nhân viên đã nghỉ hưu, những người có uy tín trong cộng đồng dân cư, những người biết việc... để nắm tình hình.

- Trực tiếp điều tra khảo sát mọi hoạt động của tổ chức Đảng, chính quyền đoàn thể và quần chúng nhân dân ở địa phương.

- Ngoài ra còn phải chú ý kết hợp chặt chẽ với việc sử dụng lực lượng, phương tiện, biện pháp nghiệp vụ khác để nắm tình hình. Kết hợp nắm tình hình chung toàn địa bàn với đi sâu nắm tình hình cụ thể từng khu vực và nắm tình hình toàn diện các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng với đi sâu nắm vững những khía cạnh mà nội dung, yêu cầu của công tác vận động quần chúng đặt ra để rút ra những kết luận sát thực, làm cơ sở tham mưu cho cấp ủy Đảng đề ra chỉ thị, nghị quyết xây dựng và đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

b) Xây dựng kế hoạch phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

Căn cứ chỉ thị nghị quyết của cấp ủy Đảng và tình hình thực tế ở địa phương để chủ động xây dựng kế hoạch phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Nội dung của kế hoạch thể hiện những vấn đề cơ bản sau:

- + Đánh giá tổng quát tình hình an ninh trật tự, tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức trách nhiệm của quần chúng nhân dân, thực trạng phong trào toàn dân trong thời gian qua và xác định sự cần thiết phải tiến hành vận động xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong thời gian tới.

+ Xác định mục đích, yêu cầu cụ thể phải đạt được của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

+ Xác định nội dung cụ thể của công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và hình thức, biện pháp để thực hiện nội dung cụ thể đó.

+ Xác định cách thức tổ chức thực hiện kế hoạch như: Phân công trách nhiệm và quy định mối quan hệ phối hợp giữa các ban ngành đoàn thể, giữa các lực lượng tham gia xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xác định điều kiện vật chất cần có để đảm bảo xây dựng phong trào đạt kết quả.

- Phương pháp xây dựng kế hoạch:

+ Trên cơ sở nội dung kế hoạch được xác định, tiến hành viết dự thảo kế hoạch phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đảm bảo đủ về nội dung, đúng về thể thức văn bản quản lý Nhà nước quy định.

+ Tiến hành gửi bản thảo kế hoạch đến tổ chức, cá nhân có liên quan để lấy ý kiến, nhằm phát huy trí tuệ tập thể, nâng cao tinh thần làm chủ, tính năng động, sáng tạo của từng người trong xây dựng kế hoạch phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

+ Tiếp thu ý kiến đóng góp của tập thể tiến hành nghiên cứu bổ xung, xây dựng hoàn chỉnh bản kế hoạch trình Chủ tịch ủy ban nhân dân phường, xã phê duyệt và tổ chức thực hiện.

c) Tuyên truyền, giáo dục và hướng dẫn quần chúng nhân dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự

- Tuyên truyền giáo dục quần chúng nhân dân:

Tuyên truyền, giáo dục nhân dân trong công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc giữ vị trí rất quan trọng, làm cho họ nâng cao nhận thức chính trị, tinh thần cảnh giác cách mạng, vai trò trách nhiệm, quyền lợi từ đó tích cực tham gia bảo vệ an ninh trật tự.

Nội dung tuyên truyền giáo dục:

+ Tuyên truyền giáo dục để nhân dân nhận thức rõ về âm mưu, phương thức thủ đoạn hoạt động thâm độc, nham hiểm của các thế lực thù địch và các loại tội phạm, nhận thức rõ bản chất xấu xa của chúng, thấy được tầm quan trọng, tính chất phức tạp, quyết liệt và lâu dài của cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh Quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

+ Tuyên truyền giáo dục nhân dân hiểu về đường lối chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các quy định, phong tục tập quán tốt đẹp của địa phương, nghĩa vụ và quyền lợi của công dân với việc bảo vệ an ninh trật tự. Từ đó quần chúng ý thức rõ được việc tích cực tham gia bảo vệ an ninh trật tự là thiết thực để bảo vệ cuộc sống ấm no, hạnh phúc của bản thân, gia đình, xóm làng cũng như toàn thể xã hội.

Ngoài những nội dung trên tùy theo tình hình cụ thể từng nơi, từng lúc mà lựa chọn, xác định thêm những nội dung khác để tuyên truyền giáo dục quần chúng nhân dân cho thích hợp.

- Phương pháp tuyên truyền giáo dục:

+ Triệt để khai thác những phương tiện thông tin đại chúng và các loại hình văn hóa, giáo dục, nghệ thuật, áp phích, khẩu hiệu, biểu ngữ... để tuyên truyền giáo dục quần chúng nhân dân đạt hiệu quả.

+ Thông qua các hình thức sinh hoạt, hội họp của các tổ chức chính trị - xã hội và thông qua hệ thống giáo dục các cấp ở địa phương để tuyên truyền giáo dục quần chúng.

+ Sử dụng lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên để tuyên truyền giáo dục quần chúng theo từng chuyên đề nổi lên có liên quan theo thời gian.

+ Thường xuyên tiếp xúc, gặp gỡ trực tiếp quần chúng để tọa đàm, trao đổi, giải thích những vấn đề về bảo vệ an ninh trật tự, thuyết phục tranh thủ những người có uy tín trong cộng đồng dân cư để họ đồng tình với những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước từ đó tích cực tham gia thuyết phục, giáo dục những người lừng chừ chậm tiến trong gia đình và cộng đồng.

+ Để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền giáo dục quần chúng trước hết phải tổ chức tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ của các ban trong Đảng, trong chính quyền, cán bộ lãnh đạo các ngành, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội, sau đó tuyên truyền giáo dục sâu rộng cho nhân dân, động viên mọi người cùng có trách nhiệm tuyên truyền giáo dục lẫn nhau tạo nên sự nhất trí cao về chính trị, tư tưởng trong nhân dân.

+ Kết hợp tuyên truyền giáo dục rộng rãi với tuyên truyền giáo dục cá biệt bằng lời lẽ đơn giản và thực tế sinh động. Kết hợp chặt chẽ giữa việc tuyên truyền giáo dục quần chúng thực hiện nội dung nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự với việc thực hiện đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và với phong trào lao động sản xuất, xây dựng đời sống hàng ngày của quần chúng nhân dân ở địa phương.

Tuyên truyền giáo dục quần chúng phải bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, tâm tư nguyện vọng của nhân dân. Phải chú ý giải quyết mâu thuẫn trong đời sống xã hội, trong nội bộ nhân dân, kết hợp giải quyết hài hòa giữa lợi ích cá nhân với cộng đồng, đảm bảo thực hiện công bằng xã hội.

Kịp thời biểu dương người tốt việc tốt, khuyến khích các điển hình tiên tiến đồng thời gây dư luận xã hội nghiêm khắc lên án những hành động tiêu cực, vi phạm pháp luật.

Các nội dung công tác cụ thể phương pháp tuyên truyền giáo dục quần chúng nhân dân trên đây có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau và trong từng

nội dung của phương pháp đó cũng có những ưu điểm, nhược điểm khác nhau, vì vậy phải phải tùy tình hình cụ thể ở từng nơi, từng lúc để vận dụng linh hoạt, có hiệu quả.

- Hướng dẫn nhân dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh – trật tự: Hướng dẫn nhân dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự là chỉ cho họ biết các phòng ngừa, chủ động phát hiện và giúp đỡ cơ quan chức năng để đấu tranh có hiệu quả những hoạt động phá hoại của các thế lực phản động, hoạt động của các loại tội phạm, phòng ngừa tai nạn, bài trừ các tệ nạn xã hội.

Nội dung hướng dẫn quần chúng gồm:

+ Hướng dẫn quần chúng bảo vệ, thực hiện đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng và thực hiện các quy định về công tác bảo vệ an ninh trật tự ở địa phương.

+ Hướng dẫn quần chúng nhân dân phòng ngừa tội phạm, tham gia hòa giải các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, quản lí, giáo dục các đối tượng cần phải quản lí giáo dục ở địa phương.

+ Hướng dẫn quần chúng nhân dân phát hiện tố giác với công an, chính quyền địa phương với những người, sự việc, hiện tượng nghi vấn xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Tích cực tham gia đấu tranh góp phần làm thất bại âm mưu hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, bọn phản động và các loại tội phạm khác.

+ Hướng dẫn quần chúng nhân dân lên án, đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực, các lề thói hủ tục lạc hậu trong đời sống kinh tế xã hội, phòng ngừa và làm giảm các tai nạn, bài trừ các tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường.

+ Hướng dẫn quần chúng nhân dân tham gia xây dựng các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể cách mạng, tham gia góp ý kiến xây dựng lực lượng Công an, dân quân tự vệ trong sạch vững mạnh.

Phương pháp hướng dẫn quần chúng nhân dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự là đi từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ việc bảo vệ những lợi ích cá nhân trước mắt đến lợi ích lâu dài của tập thể, từ việc bảo vệ lợi ích kinh tế đơn thuần đến bảo vệ đường lối, chính sách của Đảng, từ việc bí mật tố giác, cung cấp tài liệu, tin tức về hoạt động của bọn tội phạm đến công tác đấu tranh trực diện với chúng một cách có tổ chức.

d) Phối hợp chặt chẽ các lực lượng, các ngành, các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội ở địa phương để tổ chức vận động toàn dân bảo vệ an ninh trật tự

Để huy động được sức mạnh của toàn dân tham gia nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự trong quá trình xây dựng phong trào, cần phải có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội trên địa bàn. Nội dung phối hợp cần tập trung vào các vấn đề:

- Phối hợp chặt chẽ các lực lượng, các tổ chức quần chúng làm nhiệm vụ an ninh trật tự trên địa bàn phường, các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn để xây dựng các hình thức tổ chức quần chúng tự quản, Hội đồng bảo vệ trật tự xã hội, Ban bảo vệ dân phố, lực lượng dân phòng và lực lượng bảo vệ chuyên trách của các cơ quan doanh nghiệp.

- Phối hợp với các lực lượng, cơ quan đơn vị, tổ chức đoàn thể quần chúng để tuyên truyền, vận động giáo dục, hướng dẫn giác ngộ cho người dân nắm vững những yêu cầu của công tác bảo vệ an ninh – trật tự trên địa bàn, nghĩa vụ và quyền lợi của công dân trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh -trật tự. Làm cho quần chúng nắm vững đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chế độ, nội quy, quy tắc về an ninh trật tự, âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, bọn phản động và bọn tội phạm khác, tình hình các tệ nạn xảy ra trên địa bàn. Trên cơ sở đó nâng cao ý thức tự nguyện, tự giác của quần chúng trong việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra.

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị, cá tổ chức đoàn thể chính trị xã hội trong việc chỉ đạo hướng dẫn thực hiện các mục tiêu yêu cầu đề ra trong công tác tổ chức vận động quần chúng bảo vệ an ninh trật tự.

e) Xây dựng các tổ chức, lực lượng quần chúng nòng cốt làm hạt nhân để xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ tổ quốc.

Xây dựng cá nhân và các tổ chức quần chúng làm nòng cốt hạt nhân để thúc đẩy phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa bàn cơ sở là một nội dung quan trọng có ý nghĩa quyết định đến tổ chức vận động nhân dân. Lực lượng quần chúng làm nòng cốt vừa là hạt nhân lãnh đạo phong trào, vừa là cầu nối giữa lực lượng công an với nhân dân vừa là người đi đầu, trực tiếp hướng dẫn nhân dân thực hiện các quy định về an ninh trật tự. Vì vậy xây dựng lực lượng quần chúng nòng cốt ở cơ sở để duy trì và phát triển, đây mạnh phong trào, đây là một nội dung rất quan trọng, không thể thiếu được.

- Các tổ chức quần chúng nòng cốt làm nhiệm vụ an ninh trật tự ở địa bàn cơ sở gồm:

Hiện nay ở các cơ sở xã phường trong toàn quốc thường có 3 loại hình tổ chức quần chúng làm công tác an ninh trật tự là:

Loại tổ chức quần chúng có chức năng tư vấn: Với loại hình này là Hội đồng an ninh trật tự ở cơ sở (xã, phường, thị trấn) thành phần gồm Chủ tịch UBND, Chủ tịch UBMTTQ, Trưởng công an, Bí thư Đoàn thanh niên, Chủ tịch Cựu chiến binh, Chủ tịch phụ nữ... đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, sự quản lý điều hành của Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn. Ở cơ quan doanh nghiệp thành phần gồm: Bí thư Đảng ủy, Trưởng cơ quan, Trưởng cơ quan, Trưởng phòng (tổ trưởng) bảo vệ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Phụ nữ.

Hội đồng an ninh trật tự có nhiệm vụ giúp (tư vấn) cho cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng cơ quan doanh nghiệp... để ra chủ trương, quyết định biện pháp và chỉ đạo công tác an ninh trật tự chung trong xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp.

Loại có chức năng quản lý, điều hành: Tương ứng với loại hình này là Ban an ninh trật tự và Ban bảo vệ dân phố (ở nông thôn: ban an ninh trật tự được thành lập ở thôn, ấp, bản, làng, ở cơ quan, doanh nghiệp lớn ban an ninh trật tự được thành lập ở phân xưởng, xí nghiệp, công ty...nếu cơ quan doanh nghiệp nhỏ và thôn nhỏ có nơi không cần thiết phải thành lập Ban an ninh trật tự, ở thành phố, thị xã Ban bảo vệ dân phố được thành lập theo các khu phố, cụm dân cư)

Ban an ninh trật tự và Ban bảo vệ dân phố là lực lượng nòng cốt trong việc thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và thực hiện một số biện pháp phòng ngừa đấu tranh tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác theo quy định của pháp luật, có trách nhiệm quản lý, điều hành và phối hợp với Công an xã, phường, thị trấn, bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp hướng dẫn hỗ trợ các Tổ an ninh nhân dân, Đội dân phòng tham gia bảo vệ an ninh trật tự.

Loại có chức năng thực hành: Tương ứng với loại hình này là các Tổ an ninh nhân dân, an ninh công nhân, Đội dân phòng, Đội thanh niên xung kích an ninh có nhiệm vụ trực tiếp thi hành các nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự ở các cơ sở.

Tổ an ninh nhân dân được cơ cấu ở các thôn xóm, tổ dân phố. Một thôn, xóm, khu phố có thể có nhiều tổ an ninh nhân dân. Căn cứ đặc điểm thực tế, số lượng dân cư, mối quan hệ ràng buộc của quần chúng ở khu tập thể, khu dân cư để hình thành Tổ an ninh nhân dân cho phù hợp (hiện nay hầu hết các địa phương đều đang duy trì hoạt động của Tổ an ninh nhân dân, tuy nhiên cũng có địa phương gọi là Tổ tự quản, Tổ liên gia an toàn, nhiều nơi lại vừa có Tổ an ninh nhân dân vừa có Tổ tự quản... nên thống nhất gọi là Tổ an ninh nhân dân là đúng nghĩa nhất, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ là tổ chức của nhân dân làm công tác an ninh trật tự, phù hợp với quy định trước đây của Bộ trưởng Bộ Công an về chức năng nhiệm vụ của Tổ an ninh nhân dân.

Tổ an ninh nhân dân được cơ cấu ở các tổ, đội sản xuất, phân xưởng, phòng ban trong cơ quan doanh nghiệp, riêng ở các phân xưởng, phòng, ban lớn có thể có nhiều Tổ an ninh nhân dân tùy thuộc vào phạm vi, quy mô, tính chất công việc chuyên môn và yêu cầu thực tế nhiệm vụ bảo vệ cơ quan, bảo vệ tài sản, bảo vệ an ninh trật tự.

Đội dân phòng là tổ chức chuyên môn của quần chúng được lập ra có nhiệm vụ tuần tra canh gác bảo vệ an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy hoặc

huy động cho các hoạt động đột xuất về an ninh trật tự.

Các đội thanh niên xung kích an ninh, Đội thiếu niên sao đỏ là tổ chức của Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên lập ra để thu hút thanh thiếu niên vào hoạt động bảo vệ an ninh trật tự, như vậy nó cũng là tổ chức của quần chúng trực tiếp tham gia bảo vệ an ninh trật tự cần được duy trì hoạt động. Các đội dân phòng, thanh niên xung kích an ninh, hình thành theo thôn, xóm, khu phố, cụm dân cư hoặc cơ cấu theo tổ chức Đoàn thanh niên (Chi đoàn, Phân đoàn) tùy theo tính chất nhiệm vụ công tác an ninh trật tự ở cơ sở.

- Nội dung, yêu cầu xây dựng các tổ chức quần chúng nông cốt làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự:

Cần phải lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn có uy tín với quần chúng, được quần chúng tin yêu, có khả năng và điều kiện đảm nhiệm về các mặt công tác về an ninh trật tự ở cơ sở.

Lựa chọn những người có khả năng tổ chức, điều hành các hoạt động có liên quan đến an ninh trật tự, bản thân có ý thức tự giác, tự nguyện và trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ, hoàn thành các thủ tục báo cáo cấp có thẩm quyền ra quyết định giao nhiệm vụ cho họ.

Bồi dưỡng, hướng dẫn để đội ngũ cán bộ cơ sở nắm vững chức năng nhiệm vụ, quyền hạn lề lối làm việc, mối quan hệ và phân công đảm nhiệm công việc cụ thể để cán bộ cơ sở có kế hoạch thực hiện.

Thường xuyên có kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về pháp luật, nghiệp vụ, tình hình an ninh trật tự trên từng địa bàn trong từng thời gian và nhiệm vụ đặt ra trong việc giữ gìn an ninh trật tự. Hướng dẫn để họ biết cách tổ chức vận động quần chúng ở địa bàn dân cư.

Nắm vững những diễn biến hoạt động của đội ngũ cán bộ cơ sở có kế hoạch thăm hỏi động viên kịp thời đối với số cán bộ tốt có năng lực, đồng thời uốn nắn các lệch lạc của cán bộ cơ sở, tạo điều kiện về vật chất và tinh thần, việc làm, đời sống, quan hệ sinh hoạt trong phạm vi điều kiện cho phép, để đội ngũ cán bộ nông cốt ở cơ sở yên tâm phấn khởi công tác, tích cực thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự tại cơ sở.

- Phương pháp xây dựng tổ các tổ chức quần chúng nông cốt được tiến hành như sau:

Xác định hình thức tổ chức quần chúng cần xây dựng. Căn cứ tình hình đặc điểm của địa bàn, yêu cầu công tác phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm ở từng lúc, từng nơi, căn cứ điều kiện, khả năng nhận thức cũng như khả năng đảm nhiệm những phần cụ thể của quần chúng và nhu cầu nguyện vọng, lợi ích chính đáng của quần chúng để định ra hình thức tổ chức quần chúng cần xây dựng một cách khoa học, hợp lý.

Xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức quần chúng được xây dựng.

+ Mỗi loại hình tổ chức quần chúng khác nhau có chức năng nhiệm vụ, quyền hạn khác nhau. Sau khi đã xác định được hình thức tổ chức quần chúng cần xây dựng, phải xác định một cách cụ thể chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức quần chúng, có vậy mới tạo điều kiện để tổ chức hoạt động nhịp nhàng, có hiệu quả, không bị mất phương hướng hoặc trùng lắp, chồng chéo, trì trệ.

+ Chỉ khi nào và nơi nào có yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự đòi hỏi phải xây dựng hình thức tổ chức quần chúng nào đó thì mới xây dựng. Nếu không có nhu cầu, nhiệm vụ chưa xuất hiện thì chưa cần phải vội vàng thành lập tổ chức quần chúng, bởi vì thành lập tổ chức mà chưa có chức năng nhiệm vụ thì tổ chức đó sẽ không tồn tại được dẫn đến tan rã.

+ Căn cứ vào pháp luật của Nhà nước, chế độ quy định của đơn vị, địa phương và yêu cầu tình hình nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự đặt ra để xác định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của loại hình tổ chức quần chúng bảo vệ an ninh trật tự.

Đề xuất cấp ủy, chính quyền ra quyết định thành lập tổ chức quần chúng bảo vệ an ninh trật tự. Sau khi xác định rõ sự cần thiết phải thành lập tổ chức quần chúng, loại hình tổ chức quần chúng và chức năng nhiệm vụ quyền hạn của loại hình tổ chức quần chúng bảo vệ an ninh trật tự đó, với sự hỗ trợ của lãnh đạo chủ chốt của địa phương. Công an cấp cơ sở báo cáo, đề xuất với cấp ủy và chính quyền địa phương và làm thủ tục trình Chủ tịch, Phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã, phường ra quyết định thành lập tổ chức.

Đây là thủ tục cần thiết để đảm bảo tính hợp pháp của loại hình tổ chức quần chúng theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời nâng cao vai trò, vị trí của tổ chức quần chúng, nâng cao trách nhiệm nghĩa vụ của những người tham gia tổ chức cũng như những người khác có liên quan đến tổ chức quần chúng.

Tuyển chọn những thành viên tham gia tổ chức quần chúng và bồi dưỡng, tập huấn cho các thành viên trong tổ chức quần chúng.

Căn cứ hình hình nắm được về quần chúng, căn cứ vào tiêu chuẩn quy định, tiến hành tuyển chọn, thu nạp các thành viên tham gia tổ chức quần chúng bảo vệ an ninh trật tự đảm bảo đủ về số lượng, đáp ứng về chất lượng. Yêu cầu các thành viên tham gia tổ chức quần chúng phải là những người có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình hăng hái, tự nguyện tự giác và được quần chúng tín nhiệm.

Tiến hành giáo dục, bồi dưỡng, tập huấn cho các thành viên nắm vững chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ chính sách, lề lối phương pháp hoạt động của tổ chức, phương pháp xử lý các tình huống về an ninh trật tự xảy ra, việc sử dụng

các phương tiện cần thiết để bảo vệ an ninh trật tự để tổ chức quần chúng triển khai hoạt động tự quản, tự phòng, tự bảo vệ an ninh trật tự có hiệu quả.

Việc xây dựng cá hình thức tổ chức quần chúng làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự là đảm bảo quyền làm chủ của quần chúng, đồng thời tạo lập lực lượng nòng cốt cho phong trào, do đó cần có kế hoạch xây dựng các hình thức tổ chức quần chúng đa dạng, nhưng phải tránh tình trạng máy móc, chạy theo số lượng, thành lập tổ chức quần chúng không có tác dụng thiết thực. Trong quá trình xây dựng các hình thức tổ chức quần chúng phải xuất phát từ lợi ích của nhân dân, từ yêu cầu của công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ở từng địa phương, đơn vị. Đồng thời phải phát huy dân chủ, phải tổ chức thảo luận công khai lấy ý kiến của nhân dân về sự cần thiết phải xây dựng hình thức tổ chức quần chúng, về loại hình tổ chức quần chúng, về hình thức, thành viên tham gia cũng như về thái độ chính sách, khuyến khích vật chất, tinh thần đối với các thành viên tham gia tổ chức quần chúng.

Đề động viên tích cực các thành viên trong tổ chức quần chúng bảo vệ an ninh trật tự, căn cứ điều kiện hoàn cảnh cụ thể của địa phương, cấp ủy, chính quyền có chế độ chính sách khuyến khích vật chất, tinh thần hợp lí, kịp thời, theo chế độ chung của Nhà nước, của địa phương và nguồn kinh phí đóng góp của nhân dân.

f) Xây dựng điển hình và nhân điển hình tiên tiến làm cơ sở để tổ chức vận động quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc

Điển hình tiên tiến là những cá nhân, đơn vị, cơ sở đạt được thành tích xuất sắc, nổi trội, có đặc thù chung phổ biến giúp các cá nhân, đơn vị khác học tập, noi theo. Nhân điển hình tiên tiến là việc tổ chức học tập, phát triển những nhân tố tích cực của phong trào toàn dân thành phổ biến rộng khắp. Thực chất của nhân điển hình tiên tiến là việc phổ biến kinh nghiệm điển hình, động viên thúc đẩy phong trào lên một bước mới có chất lượng cao hơn, đồng đều hơn. Để nhân rộng điển hình tiên tiến cần làm tốt các công việc cụ thể sau đây:

- Lựa chọn điển hình tiên tiến:

+ Căn cứ đặc điểm tình hình địa phương, đơn vị; căn cứ vào kết quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và nhiệm vụ duy trì và phát triển phong trào ở địa phương để phát hiện, lựa chọn những cá nhân, tập thể tiêu biểu, có thành tích nổi bật, có kinh nghiệm tốt, làm hạt nhân điển hình tiên tiến thúc đẩy phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

+ Việc lựa chọn phát hiện điển hình tiên tiến phải được tiến hành thông qua công tác kiểm tra hoạt động của phong trào, thông qua cá tổ chức cho các cơ sở, đơn vị, quần chúng nhân dân bình chọn hoặc cơ quan chức năng ngay từ đầu có kế hoạch chủ động lựa chọn, cho đăng kí sau đó tập trung bồi dưỡng một số

cá nhân, tập thể đó trở thành điển hình tiên tiến của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Tổ chức rút kinh nghiệm điển hình tiên tiến: Lực lượng công an chủ trì phối hợp với bộ phận chức năng hướng dẫn cá nhân, đơn vị tiên tiến liên hệ kiểm điểm, đánh giá kết quả, rút ra bài học kinh nghiệm và xây dựng hoàn thiện báo cáo điển hình tiên tiến trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Phổ biến kinh nghiệm điển hình tiên tiến:

- + Phương pháp phổ biến kinh nghiệm điển hình tiên tiến, đẩy mạnh phong trào thi đua bảo vệ Tổ quốc, được tiến hành bằng cách tổ chức cho các cá nhân, đơn vị, địa phương có phong trào ở mức trung bình hoặc yếu kém trực tiếp gặp gỡ, tiếp xúc, tham quan, trao đổi học tập kinh nghiệm của các điển hình tiên tiến để áp dụng các kinh nghiệm đó vào phong trào ở địa phương, đơn vị mình.

- + Mở hội nghị nhân điển hình tiên tiến: Tổ chức ký kết giao ước thi đua về xây dựng điển hình, tạo thành phong trào thi đua học tập, đuổi kịp và vượt cá điển hình tiên tiến.

- + Kết hợp sử dụng, phát huy ưu thế của các phương tiện thông tin đại chúng, các loại hình văn nghệ như: Đài phát thanh, truyền hình, tranh ảnh, sách báo... để phổ biến kinh nghiệm của điển hình tiên tiến.

- *Lồng ghép nội dung của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với các phong trào khác của nhà trường, địa phương:*

Đề thúc đẩy được phong trào và duy trì phong trào được thường xuyên, tránh được sự suy thoái của phong trào sau một thời gian hoạt động, thì việc kết hợp và lồng ghép nội dung của phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc tại địa phương với các phong trào khác là một hình thức tốt để duy trì và thúc đẩy phong trào.

- + Nội dung của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được kết hợp với các phong trào khác của nhà trường, địa phương như:

- + Lồng ghép trong phong trào đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc người có công với nước, nội dung bảo vệ tài sản công dân, phòng ngừa tội phạm xâm phạm sở hữu, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của những người được chăm sóc tạo thành phong trào chung của địa phương.

- + Kết hợp đưa nội dung giáo dục những người cần thiết phải giáo dục tại xã phường, thị trấn là một nội dung của phong trào xây dựng làng văn hóa, khu phố văn hóa, từ đó tạo thành nếp sống tốt, lành mạnh phát huy tình làng nghĩa xóm, đoàn kết tương thân tương ái, hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư, xây dựng được tổ dân phố, cụm dân cư, làng xã an toàn.

- + Trong phong trào học sinh thanh lịch của nhà trường cần lồng ghép với phong trào chấp hành luật lệ giao thông, lấy đây là một nội dung tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá một học sinh thanh lịch...

+ Để có phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc sâu rộng thu hút được nhiều tầng lớp tham gia trong đó có tầng lớp học sinh thì nội dung của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phải được lồng ghép trong các phong trào khác của Đoàn thanh niên và các phong trào của học sinh trong nhà trường như: “Phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội trong thanh thiếu niên” ; phong trào “Phòng chống ma túy trong học đường” phong trào ngày hè xanh, phong trào đảm bảo vệ sinh môi trường...

+ Để lồng ghép nội dung của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với các phong trào khác của nhà trường hoặc của Đoàn thanh niên nhà trường, cơ quan công an cơ sở (phường, xã) là chủ thể tiến hành xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cần phải có kế hoạch, chủ động kết hợp với nhà trường và Đoàn thanh niên của các trường đóng trên địa bàn đưa các nội dung cần thiết, phù hợp vào từng phong trào, từng thời điểm thích hợp, tham gia xây dựng các tiêu chuẩn để đánh giá sự hoạt động, tích cực hoặc thiếu tích cực của từng học sinh.

3. Trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và cũng là của toàn thể thanh niên Việt Nam. Để góp phần của mình vào sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc học sinh có trách nhiệm thực hiện tốt một số việc sau đây:

a) Mỗi học sinh phải nhận thức đúng đắn, đầy đủ về trách nhiệm của công dân đối với công cuộc bảo vệ an ninh trật tự của Tổ quốc. Đây là một nhiệm vụ quan trọng để giữ gìn cuộc sống bình yên cho nhân dân và làm cơ sở nền tảng cho sự phát triển đất nước

Đối với học sinh đang học tập, rèn luyện trong nhà trường trước hết phải nhận thức được sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc là trách nhiệm của tất cả mọi công dân Việt Nam trong đó lực lượng công an nhân dân làm nòng cốt. Công cuộc đấu tranh phòng ngừa tội phạm giữ gìn an ninh trật tự là một cuộc đấu tranh cam go, phức tạp cần phải huy động sức mạnh của tất cả mọi người, mọi tầng lớp xã hội, là thanh niên Việt Nam nói chung và là đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nói riêng lại càng phải gương mẫu và tích cực tham gia vào công tác giữ gìn an ninh Tổ quốc, cụ thể là các phong trào giữ gìn an ninh trật tự của địa phương.

Để quán triệt được quan điểm trên: Mỗi học sinh trong thời gian học tập tại nhà trường phải say mê học tập, chăm chỉ rèn luyện, có nhận thức đúng những điều hay, lẽ phải, biết việc nên làm và không được làm; nắm vững và chấp hành pháp luật của Nhà nước; phát hiện và mạnh dạn đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương hoặc ở nhà trường.

Nhằm phát huy được những mặt tích cực, hạn chế, những tồn tại nhược điểm của học sinh đóng góp tích cực cho công tác bảo vệ an ninh trật tự của địa phương và các phong trào khác của nhà trường, mỗi cá nhân phải học tập rèn luyện tốt, tu dưỡng phẩm chất đạo đức của người học sinh, kính trọng thầy cô giáo, tôn trọng các cơ quan chính quyền, tích cực tham gia các phong trào ở địa phương.

b) Mỗi học sinh tự giác chấp hành các quy định về đảm bảo an ninh trật tự của nhà trường và địa phương nơi cư trú

Để đảm bảo an ninh trật tự, mọi công dân phải tự giác chấp hành các quy định của Nhà nước và địa phương về giữ gìn an ninh trật tự như; Bảo vệ sự lãnh đạo của Đảng, bảo vệ thực hiện các chính sách của Nhà nước, bảo vệ chính quyền, bảo vệ sự vững mạnh của các tổ chức đoàn thể xã hội; chống kẻ địch lợi dụng phá hoại về chính trị tư tưởng, về kinh tế văn hóa xã hội; xây dựng khối thống nhất toàn dân...

- Mỗi học sinh đều phải tích cực tham gia vào các hoạt động của nhà trường, của Đoàn thanh niên hoặc của địa phương tổ chức.

- Không xem, đọc, lưu truyền các văn hóa phẩm độc hại, đồi trụy, không nghe, không bình luận các luận điểm tuyên truyền xuyên tạc nói xấu Nhà nước xã hội chủ nghĩa của các thế lực thù địch, không truy cập vào các trang Website có nội dung thiếu lành mạnh.

- Không tự ý thành lập, tham gia hoạt động trong các tổ chức chính trị và các tổ chức có tính chất chính trị trái pháp luật Việt Nam.

- Phát hiện và đề nghị thầy cô giáo và các cơ quan chính quyền địa phương nơi cư trú, học tập để có biện pháp ngăn chặn các hành vi hoạt động tệ nạn xã hội (cờ bạc, ma túy, mại dâm), các hành vi xâm hại đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Tích cực và gương mẫu chấp hành pháp luật của Nhà nước, các thể lệ hành chính quy định về lĩnh vực an ninh trật tự, luật lệ an toàn giao thông, an toàn phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường và các quy định khác.

- Đối với học sinh lưu trú trong kí túc xá:

- + Giữ gìn và bảo vệ tài sản của nhà trường, không sử dụng một cách bừa bãi, làm hư hỏng, mất mát tài sản và trang thiết bị trong kí túc xá.

- + Chấp hành tốt nội quy cầu kí túc xá, thực hiện đầy đủ những cam kết được ghi trong hợp đồng với Ban quản lí kí túc xá.

- + Không tàng trữ vũ khí, chất độc, chất nổ, chất dễ cháy, chất hóa học hoặc hàng cấm khác trong kí túc xá.

- Đối với học sinh tạm trú trong các khu vực dân cư:

- + Thực hiện đầy đủ các quy định về khai báo tạm trú tại khu vực dân cư theo quy định của pháp luật.

+ Chấp hành tốt các quy định của địa phương nơi cư trú như; vệ sinh môi trường, trật tự đô thị, bảo vệ môi trường.

+ Tích cực tham gia các phong trào giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn như: Phòng chống các âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động lôi kéo học sinh vào các hoạt động chống đối Nhà nước; phòng ngừa các hoạt động của bọn tội phạm hình sự xâm phạm đến tính mạng và tài sản của học sinh; ngăn ngừa, đấu tranh với các trường hợp sử dụng chất ma túy trong học sinh.

c) Tích cực tham gia vào các phong trào bảo vệ an ninh trật tự của địa phương

Phong trào toàn dân ở từng cụm dân cư, từng phường xã có mạnh hay không là do sự đóng góp chung của tất cả các thành viên trong cộng đồng khu vực, từ trẻ đến già; từ cán bộ, công nhân, viên chức đến học sinh. Hoạt động này phải trở thành ý thức tự giác và tự quản của từng người dân, trong đó có sự đóng góp tích cực và quan trọng của học sinh.

Với trách nhiệm của người học sinh, là nguồn lực để xây dựng và phát triển đất nước, nhưng mỗi học sinh cũng cần được sự hỗ trợ, định hướng và điều dắt của Đảng, Nhà nước, Nhà trường và của toàn xã hội, do đó mỗi người học sinh không những chấp hành đúng và đủ các quy định của Nhà nước về đảm bảo an ninh trật tự mà còn phải tham gia tích cực vào các phong trào bảo vệ an ninh trật tự của địa phương như: “Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” phong trào “Toàn dân phòng chống ma túy”, “Tự phòng, tự quản, tự bảo vệ” phong trào “Toàn dân tham gia cảm hóa giáo dục người lầm lỗi” cũng như các phong trào bảo vệ an ninh trật tự khác: phong trào xây dựng cụm dân cư an toàn, số nhà an toàn, tham gia vào các tổ chức quần chúng “Đội thanh niên xung kích an ninh” “Đội thanh niên tự quản” ... tích cực tham gia tuần tra canh gác, phòng ngừa các hoạt động tội phạm.

d) Luôn luôn nêu cao ý thức cảnh giác, tích cực tham gia hoạt động phòng chống tội phạm ở địa phương, phát hiện những hiện tượng tiêu cực, những hành vi vi phạm pháp luật xảy ra trong nhà trường và nơi cư trú kịp thời cung cấp cho cơ quan công an để có biện pháp ngăn chặn và giải quyết.

KẾT LUẬN

Phong trào toàn dân bảo vệ ANTT là hoạt động tự giác, có tổ chức, lôi cuốn đông đảo nhân dân tích cực, tự giác chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về ANTT; tham gia phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, nhằm bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản Nhà nước và tính mạng, tài sản của nhân dân; xây dựng lực lượng nòng cốt bảo vệ ANTT.

Từ thực tiễn tổ chức phong trào toàn dân bảo vệ ANTT có thể khẳng định đây là hình thức cơ bản, thích hợp nhất để tập hợp, thu hút, giáo dục, hướng dẫn, nâng cao năng lực hoạt động của đông đảo nhân dân tham gia giải quyết những yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ ANTT; là điều kiện cơ bản để nhân dân thực hiện quyền làm chủ trên lĩnh vực bảo vệ ANTT, tham gia quản lý nền ANTT của đất nước,

HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU, ÔN LUYỆN

1. Trình bày vai trò của quần chúng nhân dân trong bảo vệ an ninh Tổ quốc?
2. Phương pháp tiến hành xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa bàn cơ sở. Đặc điểm địa lý và văn hóa xã hội của từng vùng miền có ảnh hưởng như thế nào đến phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc?

**Bài 11: Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và
bảo đảm trật tự an toàn xã hội**

MỞ ĐẦU

Sau hơn 30 năm đổi mới, đất nước đã đạt được những thành tựu vô cùng to lớn. Kinh tế không ngừng tăng trưởng cao, chính trị xã hội ổn định, quốc phòng an ninh được giữ vững và tăng cường, quan hệ đối ngoại ngày càng rộng mở, vị thế quốc gia, dân tộc ngày càng cao trên trường quốc tế. Thế và lực đất nước vững mạnh, Đảng ta xác định phải đưa đất nước bước vào thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, đất nước ta đang phải đối mặt với những khó khăn thách thức vô cùng to lớn từ sự chống phá quyết liệt của kẻ thù, từ mặt trái của nền cơ chế thị trường, đang làm cho tình hình an ninh, quốc gia, trật tự, an toàn xã hội ngày càng phức tạp và diễn biến khó lường.

Để bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa(XHCN), tạo môi trường hoà bình, ổn định cho phát triển kinh tế xã hội đất nước, Đảng và Nhà nước ta đã xác định một số nội dung, quan điểm bảo vệ an ninh quốc gia(ANQG). Giữ gìn trật tự, an toàn xã hội(TTATXH) trong tình hình mới. Đây là vấn đề sống còn, một đường lối chiến lược trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH AN NINH QUỐC GIA, GIỮ GÌN TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI

1. Các khái niệm cơ bản

a) Khái niệm an ninh quốc gia

An ninh Quốc gia là sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ XHCN và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sự bất khả xâm phạm độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

An ninh Quốc gia bao gồm an ninh trên các lĩnh vực: chính trị tư tưởng, văn hóa xã hội, quốc phòng, đối ngoại... trong đó an ninh chính trị là cốt lõi, xuyên suốt.

b) Khái niệm bảo vệ an ninh quốc gia

Là phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại các hoạt động xâm hại an ninh quốc gia.

- Hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia là những hành vi xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, an ninh, quốc phòng, đối ngoại, độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Mục tiêu quan trọng về an ninh quốc gia là những đối tượng, địa điểm, công trình, cơ sở chính trị, quốc phòng, kinh tế, khoa học kỹ thuật, văn hóa, xã hội thuộc danh mục cần được bảo vệ theo quy định của pháp luật. Bảo vệ an ninh quốc gia là sự nghiệp của toàn dân. Cơ quan, tổ chức, công dân có trách nhiệm, nghĩa vụ bảo vệ an ninh quốc gia theo quy định của pháp luật.

c) Khái niệm trật tự an toàn xã hội

Trạng thái xã hội bình yên trong đó mọi người được sống yên ổn trên cơ sở quy phạm pháp luật, các quy tắc chuẩn mực đạo đức và pháp lý xác định.

d) Khái niệm giữ gìn trật tự, an toàn xã hội

Là phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn xã hội.

2. Nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia

Bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội là nhiệm vụ chính trị to lớn của toàn xã hội đòi hỏi sự tham gia của các cấp, các ngành; các tổ chức chính trị, xã hội với sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân, trong đó Công an là lực lượng nòng cốt tổ chức thực hiện.

Cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia: Cơ quan chỉ đạo, chỉ huy và các đơn vị an ninh, tình báo, cảnh sát, cảnh vệ công an nhân dân; Cơ quan chỉ đạo, chỉ huy và các đơn vị an ninh quân đội, tình báo quân đội nhân dân. Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát Biển là lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia ở khu vực Biên giới, trên Biển.

a) Nguyên tắc bảo vệ an ninh quốc gia

- Tuân thủ hiến pháp, pháp luật, đảm bảo lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

- Đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước thống nhất quản lý, huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân tộc, lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia làm nòng cốt.

- Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia với nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; phối hợp hoạt động có hiệu quả hoạt động an ninh, quốc phòng với hoạt động đối ngoại.

- Chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia.

b) Nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia

- Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; bảo vệ chủ quyền, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ.

- Bảo vệ an ninh tư tưởng, văn hóa; khối đại đoàn kết toàn dân tộc, quyền và lợi ích của đất nước, của nhân dân.

- Bảo vệ an ninh trong các lĩnh vực; kinh tế, quốc phòng, đối ngoại và các lợi ích khác của quốc gia.

- Bảo vệ bí mật nhà nước, các mục tiêu quan trọng về an ninh quốc gia.

- Phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh giữ vững an ninh quốc gia.

c) Các biện pháp bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội

- Các biện pháp bảo vệ an ninh quốc gia: vận động quần chúng, pháp luật, ngoại giao, kinh tế, khoa học kỹ thuật, nghiệp vụ, vũ trang.

- Giữ gìn trật tự, an toàn xã hội bao gồm: Đấu tranh phòng, chống tội phạm; phòng, chống tệ nạn xã hội; giữ gìn trật tự công cộng, đảm bảo trật tự an toàn giao thông; phòng ngừa tai nạn, bài trừ tệ nạn xã hội, bảo vệ tài nguyên môi trường.

Trước sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, trong nước, ngoài nước câu kết với nhau; những tác động tiêu cực của mặt trái kinh tế thị trường. Hoạt động của các loại tội phạm trong nước ngày càng phức tạp, các loại tội phạm truyền thống, phi truyền thống với sự xuất hiện của nhiều loại tội phạm mới. sự gia tăng tiêu cực trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ to lớn của toàn Đảng, toàn dân. Lực lượng Công an nhân dân giữ vai trò nòng cốt, có chức năng tham mưu, hướng dẫn toàn dân và trực tiếp đấu tranh. Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, tinh thần yêu nước, lòng tự tôn dân tộc, đoàn kết toàn dân xây dựng đất nước ổn định, vững mạnh phát triển, hoàn thành thắng lợi sự nghiệp đổi mới, bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam XHCN.

3. Nội dung bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội

a) Nội dung bảo vệ an ninh quốc gia

- *Bảo vệ an ninh chính trị nội bộ:*

Đó là các hoạt động bảo vệ chế độ chính trị và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bảo vệ Đảng Cộng sản Việt Nam, giữ gìn sự trong sạch, vững mạnh về mọi mặt của tổ chức Đảng, Nhà nước, bảo vệ cơ quan đại diện, cán bộ, lưu học sinh và người lao động Việt Nam đang công tác, học tập, lao động ở nước ngoài. Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá hệ thống chính trị, gây chia rẽ, mất đoàn kết, làm tha hóa đội ngũ cán bộ, Đảng viên. Bảo vệ an ninh chính trị nội bộ luôn là nhiệm vụ trọng yếu hàng đầu, thường xuyên và cấp bách của toàn Đảng, toàn dân, của các ngành, các cấp.

- *Bảo vệ an ninh kinh tế:*

Đó là ổn định, phát triển vững mạnh của nền kinh tế thị trường nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Chống các biểu hiện lệch hướng và các hoạt động phá hoại cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, phá hoại nền kinh tế, gây ảnh hưởng tác hại đến lợi ích của Quốc gia. Bảo vệ đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế, các nhà khoa học, các nhà kinh doanh giỏi không để nước ngoài lôi kéo, mua chuộc gây tổn thất hoặc làm chuyển hướng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

- *Bảo vệ an ninh văn hóa, tư tưởng:*

An ninh văn hóa tư tưởng là sự ổn định và phát triển bền vững của văn hóa tư tưởng trên nền tảng Chủ nghĩa Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh. Bảo vệ an ninh văn hóa, tư tưởng là bảo vệ sự lãnh đạo đúng đắn, vai trò chủ đạo của Chủ nghĩa Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh trong đời sống tinh thần xã hội. Bảo vệ những giá trị đạo đức truyền thống bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ đội ngũ văn nghệ sĩ, những người làm công tác văn hóa nghệ thuật. Đấu tranh chống lại sự công kích, bôi nhọ, nói xấu cáo các thế lực thù địch với Chủ nghĩa Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, ngăn chặn các hoạt động truyền bá những văn hóa phẩm phản động, đồi trụy, thiếu lành mạnh, không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam.

- *Bảo vệ an ninh dân tộc:*

Đó là bảo vệ quyền bình đẳng giữa các dân tộc bảo đảm cho tất cả các thành viên trong đại gia đình dân tộc Việt Nam cùng phát triển theo đúng Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, ngăn ngừa, phát hiện đấu tranh với các hoạt động lợi dụng

dân tộc ít người dễ làm việc trái pháp luật kích động gây chia rẽ giữa các dân tộc, xâm hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

- Bảo vệ an ninh tôn giáo:

Bảo vệ an ninh tôn giáo là đảm bảo chính sách tự do tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước với nhân dân nhưng đồng thời cũng kiên quyết đấu tranh với các đối tượng, thế lực lợi dụng vấn đề tôn giáo để chống phá cách mạng. Thực hiện đoàn kết, bình đẳng giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển giữa các tôn giáo với những người không theo tôn giáo, đảm bảo tốt đời đẹp đạo, phụng sự tổ quốc.

- Bảo vệ an ninh biên giới:

Biên giới quốc gia là hàng rào pháp lí ngăn cách chủ quyền quốc gia và không gian hợp tác phát triển với các nước mà trước hết là với các nước láng giềng. Vấn đề bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia đang được Đảng và Nhà nước đặt ra như một nhiệm vụ chiến lược cực kì quan trọng. Bảo vệ an ninh biên giới là bảo vệ nền an ninh, trật tự của Tổ quốc ở khu vực biên giới Quốc gia, trên cả đất liền và trên biển, chống các hành vi xâm phạm chủ quyền biên giới từ phía nước ngoài, góp phần xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị với các nước láng giềng trên tinh thần “ giữ vững chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, đặc biệt là các vùng biển đảo” Chống các thế lực thù địch lợi dụng việc xuất nhập cảnh, quá cảnh Việt Nam để tiến hành các hoạt động chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Bảo vệ an ninh thông tin:

An ninh thông tin là sự an toàn, nhanh chóng, chính xác và bí mật của những thông tin trong quá trình xác lập, chuyển tải, thu nhận lưu trữ và xử lí và lưu giữ tin. Bảo vệ an ninh thông tin là một bộ phận quan trọng của công tác bảo vệ an ninh quốc gia nhằm chủ động phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh có hiệu quả với các âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, bọn tội phạm nhằm khai thác, sử dụng hệ thống thông tin liên lạc gây thiệt hại cho an ninh quốc gia của nước ta, chông lộ, lọt những thông tin bí mật nhà nước, ngăn chặn các hoạt động khai thác thông tin trái phép, dò tìm mật mã, mật khẩu để ăn cắp thông tin trên mạng...

b) Nội dung giữ gìn trật tự, an toàn xã hội

- Đấu tranh phòng, chống tội phạm (trừ các tội xâm phạm an ninh quốc gia và các tội phá hoại hòa bình, chống loài người, tội phạm chiến tranh).

Đấu tranh phòng, chống tội phạm là việc tiến hành các biện pháp loại trừ nguyên nhân, điều kiện của tội phạm, phát hiện để ngăn chặn kịp thời các hành vi phạm tội, hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả, tác hại do tội phạm gây ra cho xã hội, điều tra khám phá tội phạm và người phạm tội để đưa ra xử lí trước pháp luật đảm bảo đúng người đúng tội, giáo dục, cải tạo người phạm tội giúp họ nhận thức

được lỗi lầm và cố gắng cải tạo tốt để có thể tái hòa nhập cộng đồng xã hội, trở thành người lương thiện sống có ích cho xã hội.

- Giữ gìn trật tự nơi công cộng:

Trật tự công cộng là trạng thái xã hội có trật tự được hình thành và điều chỉnh bởi các quy tắc, quy phạm nhất định ở những nơi công cộng mà mọi người phải tuân theo. Trật tự công cộng là một mặt của trật tự an toàn xã hội và có nội dung bao gồm những quy định chung về trật tự, yên tĩnh, vệ sinh, nếp sống văn minh, sự tuân thủ những quy định của pháp luật và phong tục, tập quán, sinh hoạt được mọi người thừa nhận. Giữ gìn trật tự nơi công cộng chính là giữ gìn trật tự, yên tĩnh chung, giữ gìn vệ sinh chung, duy trì nếp sống văn minh nơi công cộng- nơi diễn ra các hoạt động chung của nhiều người, đảm bảo sự tôn trọng lẫn nhau trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi của mọi người.

- Đảm bảo trật tự, an toàn giao thông:

Trật tự an toàn giao thông là trạng thái xã hội có trật tự được hình thành và điều chỉnh bởi các quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giao thông, vận tải nơi công cộng mà mọi người phải tuân theo khi tham gia giao thông, nhờ đó đảm bảo cho giao thông thông suốt, có trật tự, an toàn, hạn chế đến mức thấp nhất tại nạn giao thông gây thiệt hại về người và tài sản. Đảm bảo trật tự an toàn giao thông không phải là nhiệm vụ của riêng lực lượng chức năng (cảnh sát giao thông, thanh tra giao thông công cộng...) mà là trách nhiệm của tất cả mọi người khi tham gia giao thông. Đó là việc nắm vững, tuân thủ nghiêm túc Luật giao thông, mọi hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông phải được xử lý nghiêm khắc, những thiếu sót, yếu kém là nguyên nhân, điều kiện gây ra các vụ tai nạn giao thông phải được khắc phục nhanh chóng.

- Phòng ngừa tai nạn lao động, chống thiên tai, phòng ngừa dịch bệnh.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của nhiều thành phần kinh tế, nhiều lực lượng tham gia vào quá trình xây dựng, phát triển mọi mặt của đất nước nguy cơ mất an toàn luôn rình rập ở khắp nơi đòi hỏi phải có sự vào cuộc của mọi cấp, ngành, của toàn xã hội nhằm giảm thiểu tai nạn. Trong xu thế toàn cầu hóa dịch bệnh xuyên quốc gia là không thể tránh nếu không quan tâm đến phòng dịch, chống dịch bệnh không chỉ cho người mà cả động vật. Bảo vệ tài nguyên môi trường góp phần tích cực bảo vệ môi trường sống.

- Bảo vệ môi trường: Môi trường có tầm quan trọng đặc biệt đối với đời sống con người, sinh vật và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước, dân tộc và nhân loại. Bảo vệ môi trường là tập hợp những biện pháp giữ cho môi trường trong sạch, sử dụng hoặc phục hồi một cách hợp lý sinh giới (vi sinh vật, thực vật, động vật) và môi sinh (đất, lòng đất, nước, không khí, khí hậu...) đảm

bảo sự cân bằng sinh thái... nhằm tạo ra không gian tối ưu cho cuộc sống con người.

- Bài trừ các tệ nạn xã hội:

Tệ nạn xã hội là hiện tượng xã hội bao gồm những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, có tính phổ biến (từ các hành vi vi phạm nguyên tắc về lối sống, truyền thống văn hóa, đạo đức, trái với thuần phong mỹ tục, các giá trị xã hội tốt đẹp đến các hành vi vi phạm những quy tắc được thể chế hóa bằng pháp luật kể cả pháp luật hình sự) ảnh hưởng xấu về đạo đức và gây hậu quả nghiêm trọng trong đời sống cộng đồng. Tệ nạn xã hội bao gồm: mại dâm, ma túy, cờ bạc, mê tín dị đoan... Tệ nạn xã hội là cơ sở xã hội của tình trạng phạm tội, là một trong những nguồn gốc phát sinh tội phạm. Phòng, chống tệ nạn xã hội là nhiệm vụ của toàn xã hội, phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, bằng những biện pháp đồng bộ, tích cực, kiên quyết, triệt để.

4. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội

a) Một số nét về tình an ninh quốc gia

Trong những năm qua sau khi Liên Xô – Đông Âu tan rã đã có những tác động tiêu cực và tạo thuận lợi cho các hoạt động chống phá của các tổ chức, thế lực phản động cả ở trong nước lẫn bọn phản động lưu vong ở nước ngoài. Chúng cho rằng thời cơ đã đến trong lúc chúng ta gặp rất nhiều khó khăn và chững hi vọng vào một cuộc “lật đổ” ở Việt Nam. Chính vì thế mà hoạt động chống phá của các tổ chức và các thế lực phản động nhằm cản trở công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước ta cũng có những diễn biến rất phức tạp.

- Trước hết là những hoạt động của các tổ chức phản động của người Việt Nam ở nước ngoài. Hiện nay có khoảng 200 tổ chức chính trị phản động người Việt Nam lưu vong tại các nước tư bản núp dưới các danh nghĩa khác nhau bao gồm các tổ chức phản động mang tính phản động rõ nét, các tổ chức tập hợp bọn nguy quân, nguy quyền, các tổ chức lợi dụng nhân quyền hoặc núp dưới danh nghĩa “tù thiện”. Các tổ chức phản động này có cơ sở vật chất tương đối khá gồm 50 nhà xuất bản, 500 tờ báo viết ngữ, 6 chương trình truyền hình, 10 đài phát thanh. Các tổ chức phản động này đều có sự dung túng của chính quyền một số nước tư bản nên có điều kiện về kinh phí, trụ sở để hoạt động. Hiện nay có các nước như Mỹ, Pháp, Bỉ, Canada, Ôxtrâyliya... có các tổ chức phản động lớn như các tổ chức của Võ Văn Ái, Hoàng Cơ Minh, Võ Đại Tôn...

Hầu hết các tổ chức phản động lưu vong này đều kêu gọi các nước cấm vận trừng phạt Việt Nam bằng mọi thủ đoạn, chúng lợi dụng khó khăn, thiếu sót trong quản lý của ta để thực hiện kế hoạch “Chuyển lửa về quê” đưa ra các lời kêu gọi lật đổ và tiếp tay, kích động cho các hoạt động của bọn phản động trong nước.

Cùng với hoạt động của các tổ chức phản động của người Việt lưu vong các thế lực thù địch cũng không từ bỏ ý đồ mục đích chống phá cách mạng Việt Nam với nhiều âm mưu, phương thức, thủ đoạn hết sức thâm độc trong đó nổi bật là các hoạt động diễn biến hòa bình với 3 nội dung chủ yếu là: chiếm lĩnh thị trường ngoại giao, hữu nghị và khoét sâu vào mâu thuẫn mà mục đích chính là xóa bỏ Việt Nam, làm thối rữa từ bên trong đi đến thôn tính Việt Nam.

Hoạt động của các tổ chức phản động nội địa cũng như các tổ chức phản động của bọn nguy quân, nguy quyền còn chống đối không chịu cải tạo, cũng như bọn phản động lợi dụng tôn giáo, lợi dụng dân tộc và một số cơ hội bất mãn trong những năm qua cũng diễn biến khá phức tạp, nhiều nơi chúng cấu kết được với các tổ chức nước ngoài, được các tổ chức nước ngoài cung cấp tài liệu, tiền bạc, vũ khí để tập hợp lực lượng, nhen nhóm tổ chức, tiến hành các vụ gây rối bạo loạn. Một số đối tượng bất mãn viết tin tài liệu nói xấu, chống phá Đảng và nhà nước ta đòi hỏi thay đổi đường lối rồi phát tán qua mạng Internet hoặc phổ biến thông qua các cuộc gặp gỡ với các phóng viên báo chí nước ngoài.

- Tình hình an ninh văn hóa, tư tưởng, an ninh kinh tế trong những năm qua còn nhiều bất cập. Phá hoại tư tưởng là một dạng đặc biệt của chiến tranh lạnh, một hình thức chủ yếu trong cuộc đấu tranh tư tưởng của Chủ nghĩa đế quốc chống Chủ nghĩa xã hội. Trong những năm qua các hoạt động phá hoại văn hóa tư tưởng được các bọn phản động nhất là phản động bên ngoài tiến hành thông qua các đài phát thanh, mạng Internet. Hiện có nhiều đài phát thanh và chương trình do bọn phản động lưu vong tham gia, trong đó có 5 chương trình, 300 báo được thực hiện ở Mỹ, có 175 tờ báo chống cộng như “Quê mẹ”, “Hoa sen”, “Công luận”... hoạt động phá hoại tư tưởng được tiến hành theo các chiến dịch, có sự phối hợp giữa các đế quốc với bọn phản động và gắn liền với hoạt động tình báo gián điệp. Tất cả các hoạt động đó đều nhằm xuyên tạc, nói xấu, kích động gây mất ổn định đất nước.

- Trong những năm qua, tình hình lộ bí mật, mất thông tin bí mật về kinh tế đã xảy ra ở nhiều cơ quan, xí nghiệp và đã gây ra nhiều thiệt hại. Các hoạt động nhằm phá hoại về kinh tế được tiến hành cả về bề rộng lẫn chiều sâu thông qua các hoạt động lấy cắp bí mật kinh tế, tuyên truyền và lôi kéo cán bộ quản lý kinh tế và phá hoại các chủ trương đường lối kinh tế, phá hoại các công trình trọng điểm của ta.

- Tình hình an ninh biên giới còn nhiều phức tạp, các vụ xâm nhập qua biên giới diễn ra với nhiều hình thức, hoạt động xuất nhập cảnh cũng có nhiều thiếu sót dẫn đến tình trạng nhập cảnh trái phép nhất là khu vực giáp biên, các đối tượng bên ngoài qua lại móc nối, lôi kéo, chia rẽ các dân tộc, dòng họ trong nước hòng làm suy yếu, tiến tới gây bạo loạn ở những nơi này. Số nguy quân, nguy quyền, đảng

phái phản động cũ còn ở trong nước phần lớn đã cải tà, quy chính và đã nhận thức rõ được chính sách đúng đắn của Nhà nước, nhất là chính sách khoan hồng. Tuy nhiên vẫn còn một bộ phận không chịu cải tạo, chững ngấm ngấm chống đối dưới nhiều hình thức, tìm mọi cách để móc nối với các đối tượng từ ngoài vào để được giúp đỡ.

- Trong nhiều năm qua xuất hiện nhiều điểm nóng về an ninh trật tự, xuất phát từ những bức xúc, bất bình của nhân dân trước những việc làm sai trái, thiếu sót của cán bộ cơ sở trong việc giải quyết đền bù đất đai... Do làm chưa triệt để, chưa công bằng nên đã để một bộ phận nhân dân bị một số phần tử quá khích kích động dẫn đến manh động làm rối loạn an ninh trật tự ở một số địa phương. Đây chính là nguyên nhân tiềm ẩn, là mảnh đất tốt để các thế lực nhằm vào để kích động, gây ngòi nổ hòng gây mất ổn định xã hội ta.

Tóm lại: Tình hình về an ninh quốc gia trong những năm qua nổi lên là những vấn đề khá phức tạp và nhạy cảm. Đó chính là yếu tố dễ gây ra tình hình mất ổn định, ảnh hưởng đến sự an nguy của quốc gia, vì vậy Đảng và Nhà nước ta đã xác định bảo vệ an ninh quốc gia là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân ta.

b) Tình hình về trật tự an toàn xã hội

Trong những năm qua chúng ta đã đạt được những thành tựu đáng kể về công tác giữ gìn trật tự xã hội. Tuy nhiên tình hình trật tự, an toàn xã hội vẫn còn nhiều vấn đề phức tạp, thậm chí có lúc, có nơi còn dễ xảy ra rất nghiêm trọng. Trật tự an toàn xã hội thời gian qua có những nét nổi bật sau:

- *Tình hình tội phạm trật tự xã hội, tội phạm kinh tế, tội phạm ma túy trong những năm qua có những diễn biến rất phức tạp.*

Số vụ phạm tội hàng năm bị phát hiện có sự tăng giảm không đều trong đó các vụ trọng án có chiều hướng gia tăng. Bình quân hàng năm có 70.000 vụ tội phạm được phát hiện trong đó các vụ án giết người, giết cướp, cướp tài sản, cướp giật có xu hướng tăng. Trong các vụ giết người thì nguyên nhân chủ yếu là nguyên nhân xã hội.

Các loại tội phạm xâm phạm trật tự xã hội, an toàn xã hội ngày càng có xu hướng chuẩn bị trước, tình hình băng ổ nhóm và hiện tại các băng nhóm tội phạm câu kết với nhau tạo thành các tổ chức tội phạm rất nguy hiểm gây nhức nhối, bức xúc cho xã hội.

Các loại tội phạm hình sự khác như bọn đâm thuê chém mướn, trả thù cá nhân bằng bom thư, bom, mìn, tạt axít trong những năm qua cũng rất đa dạng và là nỗi nhức nhối của xã hội. Loại tội phạm này hoạt động rất manh động. bất chấp hậu quả gây ra cho dù người bị hại không phải là người mà chúng cần trả thù, có những vụ tính chất đặc biệt nghiêm trọng, các vụ bắt cóc nhằm mục đích đòi tiền

chuộc, có vụ chúng đòi tiền chuộc tới vài trăm triệu. Có thể thấy rằng tội phạm hình sự hoạt động ngày càng táo bạo, manh động, chúng sử dụng đủ loại hung khí kể cả vũ khí nóng.

Thành phần đối tượng tham gia phạm tội rất đa dạng, đủ loại người, có cả lưu manh cũng như nông dân, cán bộ, đảng viên, trí thức, học sinh. Trong đó đáng lo ngại là các vụ trả thù cá nhân do mâu thuẫn nội bộ rồi đi thuê giang hồ xã hội đen trả thù.

Thủ đoạn gây án của bọn tội phạm hình sự trật tự xã hội rất đa dạng từ những thủ đoạn đơn giản, cổ điển nhưng hiệu quả như “vãi thóc gọi gà” của bọn lừa đảo đến những thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt của bọn giết người dùng những loại thuốc độc rất khó phát hiện.

Các loại án kinh tế tuy số vụ không tăng nhiều nhưng quy mô, tính chất rất nghiêm trọng trong đó nổi lên những vụ chiếm đoạt thuế VAT, các vụ tham ô với số tiền chiếm đoạt hàng ngàn tỉ đồng. Đối tượng phạm tội kinh tế cho thấy hầu hết có sự liên kết với nhau. Đây cũng là đặc điểm của loại tội phạm này. Vì thế việc điều tra khám phá gặp rất nhiều khó khăn. Loại tội phạm này thường có sự “bọc lót”, “che chắn” cho nhau, tài sản bị mất là tài sản nhà nước nên ý thức tự giác đấu tranh của công dân tại những cơ quan, doanh nghiệp này chưa cao, đây cũng là lí do giải thích tại sao công tác điều tra, thanh tra chưa đạt hiệu quả cao. Các lĩnh vực xảy ra tội phạm kinh tế thường ở các ngành kinh tế như xây dựng cơ bản, ngân hàng, đầu tư, xuất nhập khẩu. Tình trạng buôn lậu trốn thuế trong những năm qua vẫn chưa giảm đáng kể, chúng được thực hiện ở cả các vùng cửa khẩu, biên giới, trên biển, trên các tuyến vận chuyển kể cả tuyến vận chuyển hàng không. Mặt hàng buôn lậu rất đa dạng chủng loại từ vải vóc, máy móc đến điện thoại di động, thuốc chữa bệnh. Trong tình hình hiện nay buôn lậu xảy ra phức tạp nhất ở các địa bàn trọng điểm như Tp Hồ Chí Minh, Hà Nội, các khu vực biên giới Tây nam, biên giới Việt Nam - Lào, biên giới Việt Nam- Trung Quốc.

Thủ đoạn hoạt động của bọn tội phạm ma túy ngày càng tinh vi, xảo quyệt. Chúng sẵn sàng chống trả quyết liệt với các lực lượng đấu tranh, đã có nhiều cán bộ, chiến sĩ hi sinh trong khi đấu tranh với loại tội phạm này. Địa bàn hoạt động của loại tội phạm này tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn như Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng và các tỉnh dọc biên giới Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia, các trục tuyến đường 8, 7, 6.

-Tình hình tệ nạn xã hội, tai nạn, ô nhiễm môi trường xảy ra phức tạp thậm chí rất nghiêm trọng

Tệ nạn xã hội là một hiện tượng xã hội tiêu cực gây ra những hậu quả vô cùng to lớn. Nó còn là bạn đồng hành, là sản phẩm của các loại tội phạm. Trong

những năm qua các loại tệ nạn ở nước ta vẫn chưa giảm, thậm chí có loại còn tăng như mại dâm, cờ bạc, nghiện hút...

Tệ nạn xã hội diễn ra ở hầu hết các địa phương trong cả nước, nó có một số đặc điểm sau:

- + Tệ nạn xã hội mang tính phổ biến.
- + Tệ nạn xã hội mang tính lây lan nhanh, tệ nạn xã hội có quan hệ chặt chẽ với tội phạm.

Hậu quả do tệ nạn xã hội gây ra ảnh hưởng rất lớn đến hạnh phúc gia đình, xã hội và nó còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến căn bệnh thế kỉ HIV/AIDS.

+ Cùng với tệ nạn xã hội, tình hình tai nạn giao thông, tai nạn lao động, tai nạn nghề nghiệp rủi ro xảy ra rất nghiêm trọng và có chiều hướng gia tăng. Trong các loại tai nạn thì tai nạn giao thông chiếm tỉ lệ cao nhất, các vụ tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy hằng năm cướp đi sinh mạng của hàng chục nghìn người và hàng trăm nghìn người trở thành phế nhân, tài sản bị hư hỏng rất nghiêm trọng. Nguyên nhân của các vụ tai nạn giao thông có rất nhiều như:

- + Do số lượng phương tiện giao thông tăng rất nhanh, nhất là ô tô, xe máy.

Bên cạnh đó việc xử lí những vi phạm trật tự, an toàn giao thông còn nhiều bất cập. Mặc dù đã có Luật giao thông đường bộ, Nghị quyết 13 của Chính phủ, các nghị định 14, 15 của Chính phủ nhưng tình trạng vi phạm vẫn không giảm.

Những vụ tai nạn lao động, tai nạn nghề nghiệp, rủi ro, các vụ cháy nổ trong những năm qua xảy ra cũng hết sức lo ngại. Đã có nhiều vụ sập nhà khi đang xây dựng, sập hầm lò và đặc biệt là tình hình cháy nổ xảy ra ngày càng gia tăng.

Vấn đề ô nhiễm môi trường cũng đáng báo động. Tình trạng chặt phá rừng đầu nguồn bừa bãi, dẫn đến ô nhiễm gây lụt lội, hạn hán, ô nhiễm nguồn nước rất cao, việc không đảm bảo nước sạch, vệ sinh an toàn thực phẩm cộng với các dịch cúm gà, lở mồm long móng lây lan gây nên tình trạng nhiễm bệnh rất lớn, bên cạnh đó có hàng nghìn vụ ngộ độc thức ăn, có những vụ ngộ độc tập thể gây nguy hiểm tính mạng cho hàng trăm người.

Tóm lại: tình hình về trật tự, an toàn xã hội trong những năm qua đã và đang là vấn đề nóng bỏng, bức xúc mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta phải quyết tâm khắc phục giải quyết. Trên cơ sở đó chúng ta mới giữ vững được trật tự an toàn xã hội cùng với bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia góp phần ổn định tình hình, làm nền tảng cho phát triển đất nước.

II. MỘT SỐ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

1. Dự báo tình hình an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong thời gian tới

a) Tình hình quốc tế trong thời gian tới sẽ diễn biến phức tạp hơn

Một là: Sau cuộc chiến tranh I rắc các thế lực hiếu chiến tiếp tục thực hiện chiến lược “đánh đòn phủ đầu” lợi dụng đòn tấn công chống lại “Chủ nghĩa khủng bố” ra sức lộng hành đe dọa hòa bình, chủ quyền các quốc gia dân tộc.

Hai là: Quan hệ giữa các nước lớn tiếp tục đan xen cả hai mặt đấu tranh và thỏa hiệp. Một mặt vì lợi ích dân tộc, quốc gia và giai cấp họ đại diện họ tìm cách xoa dịu các mâu thuẫn, tìm những điểm tương đồng để hợp tác tránh đối đầu. Mặt khác cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đơn phương, sự lộng hành của các thế lực hiếu chiến sẽ gia tăng.

Ba là: Phong trào nhân dân thế giới chống chiến tranh bảo vệ hòa bình, độc lập dân tộc sẽ tiếp tục phát triển. Cuộc đấu tranh chống mặt trái của toàn cầu hóa do chủ nghĩa tư bản chi phối sẽ tiếp tục dâng cao. Tuy nhiên, các lực lượng đấu tranh cho hòa bình, độc lập dân tộc, tiến bộ xã hội hiện nay vẫn chưa có sức mạnh thống nhất.

Bốn là: Xu thế toàn cầu hóa về kinh tế tiếp tục hát triển. Hiện đã có 150 nước tham gia WTO, trong thời gian tới sẽ có thêm nhiều nước tham gia. Cuộc cách mạng Khoa học công nghệ trên các lĩnh vực vật liệu, công nghệ sinh học và tin học sẽ diễn ra mạnh mẽ hơn. Tình hình đó sẽ mở ra cơ hội mới, đồng thời đặt ra những thách thức mới.

Năm là: Tình hình kinh tế thế giới sẽ tiếp tục không ổn định. Cuộc khủng hoảng của các trung tâm kinh tế lớn sẽ tiếp trầm trọng thêm gây bất ổn định trên thị trường tài chính. Khoảng cách giữa các nước công nghiệp phát triển và các nước đang phát triển sẽ ngày càng rộng ra. Các cuộc tranh chấp trên biển và tranh chấp về nguồn dầu khí ở Trung đông và Nga sẽ gay gắt hơn.

Tuy vậy những diễn biến phức tạp đó chưa làm đảo lộn chiều hướng đã diễn ra sau khi Chủ nghĩa xã hội sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn của thời đại.

b) Tình hình khu vực Đông Nam Á vẫn còn tiềm ẩn nhiều nhân tố mất ổn định

Chủ nghĩa khủng bố vẫn hoạt động ở một số nước gây ra những thảm họa cho nhân dân và chính quyền ở nơi đó, mâu thuẫn về sắc tộc, tôn giáo làm bùng nổ những cuộc xung đột ở một số khu vực khá nghiêm trọng. Sự tranh chấp giữa các lớn ngày càng tăng. Bằng những hiệp định song phương và đa phương về hợp tác chống khủng bố, các thế lực phản động can thiệp sâu hơn vào khu vực, kích động li khai, lôi kéo vào quỹ đạo của mình kiềm chế các nước lớn trong khu vực.

Trước tình hình đó sự gắn kết trong ASEAN và vị trí của Hiệp hội trên trường quốc tế sẽ gặp nhiều thách thức nhưng ASEAN tiếp tục là nhân tố quan trọng đối với hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực. Cơ chế AFTA của 10 nước ASEAN sẽ được thực hiện triệt để. Cơ chế hợp tác ASEM (hợp tác Á – Âu), cơ chế thương mại tự do với Trung Quốc đang mở rộng sự tác động trên quy mô lớn và hiệu quả hơn trước.

c) Những thuận lợi và khó khăn

Trong những năm tới công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội ở Việt Nam có thuận lợi, khó khăn cụ thể là

- Thuận lợi:

+ *Thuận lợi cơ bản là tiềm lực và vị thế quốc tế của nước ta đang được tăng cường. Đảng đã lãnh đạo nhân dân giành được những thành tựu hết sức to lớn.*

+ *Đảng Cộng sản Việt Nam có bản lĩnh chính trị vững vàng dày dạn kinh nghiệm, đường lối đổi mới của Đảng đã được kiểm chứng qua thực tiễn là đúng đắn, được nhân dân đồng tình ủng hộ.*

+ *Nhân dân Việt Nam có truyền thống yêu nước, đoàn kết, tin tưởng vào Đảng và chế độ ngày càng thể hiện bản lĩnh năng động, sáng tạo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.*

+ *Lực lượng vũ trang cách mạng tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, nhân dân, vươn lên làm tròn nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.*

Với những thuận lợi trên, chúng ta hoàn toàn có khả năng giữ vững hòa bình, ổn định để thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng XHCN.

- Khó khăn:

+ *Thách thức lớn nhất đối với an trật tự ở nước ta là các mối đe dọa (các nguy cơ) tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới, lệch hướng XHCN, nạn tham nhũng và tệ quan liêu, “Diễn biến hòa bình”. Các mối đe dọa trên diễn biến đan xen, phức tạp không thể xem nhẹ mối đe dọa nào.*

+ *Những yếu kém trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, các vấn đề kinh tế, xã hội bức xúc, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân.*

+ *Hoạt động “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch sẽ gia tăng. Các thế lực phản động tiếp tục sử dụng chiêu bài dân chủ, nhân quyền để can thiệp vào công việc nội bộ nước ta.*

+ *Các hành động xâm hại độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ nước ta sẽ vẫn tiếp diễn.*

2. Đối tác và đối tượng đấu tranh trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội

Trong tình hình hiện nay, cần có cách nhìn nhận mới và thống nhất về vấn đề đối tác và đối tượng đấu tranh theo nguyên tắc:

- Những ai tôn trọng độc lập, chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với Việt Nam để là đối tác của chúng ta;

- Bất kể thế lực nào có âm mưu và hành động chống phá mục tiêu của nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều là đối tượng đấu tranh;

- Trong tình hình diễn biến mau lẹ và phức tạp hiện nay cần có cách nhìn nhận biện chứng: trong mỗi đối tượng vẫn có thể có mặt cần tranh thủ hợp tác, trong một số đối tác có thể có mặt khác biệt, mâu thuẫn với lợi ích của ta. Trên cơ sở đó cần khắc phục cả hai khuynh hướng mơ hồ mất cảnh giác hoặc cứng nhắc trong nhận thức, chủ trương và xử lý các tình huống cụ thể.

Trong hoạt động thực tiễn chúng ta phải thường xuyên đấu tranh với các cơ quan tình báo nước ngoài hoạt động phương hại đến lợi an ninh quốc gia của nước ta; các trung tâm thông tin chống phá Việt Nam, các tổ chức và bọn phản động người Việt Nam lưu vong; các loại phản động trong nước và bọn tội phạm hình sự nguy hiểm. Để xác định đúng các đối tượng đấu tranh trong công tác bảo vệ an ninh trật tự cần dựa vào các căn cứ sau:

- Căn cứ vào nhiệm vụ và đối tượng đấu tranh của cách mạng trong từng giai đoạn.

- Căn cứ vào nội dung yêu cầu, nhiệm vụ của công cuộc xây dựng, bảo vệ chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay.

- Căn cứ vào thực tế hoạt động của các loại đối tượng xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội từ trước đến nay ở nước ta.

a) Đối tượng xâm hại an ninh quốc gia

Có nhiều loại cụ thể, trong tình hình hiện nay cần tập trung đấu tranh với các loại sau:

- **Gián điệp:**

Gián điệp là người Việt Nam hay người nước ngoài, hoạt động cá nhân hay tổ chức, chịu sự chỉ huy của nước ngoài để tiến hành các hoạt động điều tra thu thập tình báo, gây cơ sở bí mật và phá hoại nhằm chống lại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- **Phản động:**

Phản động là cá nhân hay tổ chức có âm mưu và hoạt động phản cách mạng chống lại chế độ xã hội chủ nghĩa nhưng không chịu sự chỉ huy của nước ngoài.

Trong tình hình hiện nay cần tập trung đấu tranh với những loại sau:

- + Các tổ chức và cá nhân phản động trong số người Việt Nam ở nước ngoài đang có hoạt động chống Việt Nam.

- + Bọn phản động lợi dụng tôn giáo.

+ Bọn phản động lợi dụng dân tộc ít người, nhất là bọn có sự câu kết của các lực lượng phản động bên ngoài.

+ Bọn phản động trong ngũ quân, ngũ quyền, đảng phái phản động cũ không chịu cải tạo.

+ Bọn có tư tưởng, quan điểm sai trái, những phần tử trong nội bộ bất mãn, thoái hóa biến chất trở thành phản động, chống Đảng, chống Chủ nghĩa xã hội, số cơ hội chính trị.

b) Đối tượng xâm phạm về trật tự an toàn xã hội

Đối tượng xâm phạm về trật tự, an toàn xã hội là những người có hành vi phạm tội gây thiệt hại đến tài sản XHCN và tài sản của công dân, đến tính mạng sức khỏe và danh dự phẩm giá của con người, đến trật tự, an toàn xã hội nhưng không có mục đích chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong các đối tượng xâm phạm trật tự, an toàn xã hội hiện nay có nhưng người phạm tội nhất thời, có đối tượng phạm tội chuyên nghiệp, với tính chất và mức độ nguy hiểm khác nhau. Các đối tượng này bao gồm:

- Các đối tượng xâm phạm trật tự xã hội (tội phạm hình sự).
- Các đối tượng xâm phạm trật tự quản lí kinh tế và chức vụ (tội phạm kinh tế).

- Các đối tượng về ma túy (tội phạm ma túy).

Trong số các đối tượng trên cần tập trung vào đấu tranh vào:

+ Bọn tội phạm kinh tế, nhất là bọn tham nhũng, bọn buôn lậu, bọn sản xuất tàng trữ và tiêu thụ tiền giả.

+ Bọn tội phạm về ma túy.

+ Bọn tội phạm hình sự, tập trung vào bọn hoạt động có tổ chức, bọn lưu manh chuyên nghiệp, sử dụng bạo lực, tội phạm có quan hệ với nước ngoài.

3. Nội dung, quan điểm của Đảng, Nhà nước ta trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lí của Nhà nước, nhân dân làm chủ, công an là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội

+ *Đảng lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt là nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội :*

Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, trong đó có công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Chỉ có Đảng lãnh đạo mới có thể huy động được sức mạnh tổng hợp của toàn bộ hệ thống chính trị, của toàn xã hội, đảm bảo thắng lợi chọn vẹn và triệt để trong cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt thể hiện: Đảng đề ra đường lối chính

sách và phương pháp đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội một cách đúng đắn, đồng thời lãnh đạo chặt chẽ bộ máy Nhà nước và các đoàn thể quần chúng thực hiện thắng lợi đường lối chính sách đó.

+ *Phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội:*

Bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội là sự nghiệp của nhân dân, là nghĩa vụ đồng thời là lợi ích thiết thân của nhân dân. An ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội có được bảo vệ tốt hay không thì vấn đề quan trọng là do sự giác ngộ của nhân dân về quyền làm chủ của mình trên lĩnh vực đó. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân thực chất đó là cuộc vận động phong trào cách mạng của quần chúng nhằm xây dựng trật tự an ninh, trật tự nhân dân từ cơ sở. Nhân dân có điều kiện và khả năng để thực hiện quyền làm chủ đó.

Nội dung phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động được thể hiện:

Quán triệt sâu sắc và tự giác chấp hành nghiêm chỉnh đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chế độ thể lệ, nội quy về bảo vệ an ninh trật tự. Đấu tranh kiên quyết với các thế lực thù địch, bọn phản cách mạng và bọn tội phạm khác, với mọi hành vi vi phạm pháp luật và hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội, kiên quyết giữ vững an ninh trật tự ở mọi lúc, mọi nơi.

Tự giác tham gia các tổ chức quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, tích cực giúp đỡ các cơ quan chuyên trách nhất là lực lượng công an nhân dân, các lực lượng bảo vệ địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tự giác tổ chức, tham gia xây dựng và quản lý cuộc sống mới văn minh trật tự, yên vui lành mạnh ở địa phương, đơn vị công tác, sản xuất, chiến đấu.

+ *Tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội:*

Trong chế độ xã hội chủ nghĩa, Nhà nước là công cụ sắc bén để nhân dân lao động thực hiện quyền làm chủ của mình trên mọi lĩnh vực, trong đó công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Nhà nước có mạnh (hiệu lực) thì quyền làm chủ của nhân dân mới được đảm bảo vững chắc.

Nội dung tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước: Phát huy mạnh mẽ tác dụng của Pháp chế XHCN làm cho nó trở thành vũ khí sắc bén để xây dựng và quản lý nền trật tự xã hội XHCN. Phải thường xuyên quan tâm xây dựng các cơ quan chuyên trách trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Phát huy vai trò tác dụng của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trong việc ban hành và đôn đốc tổ chức thực hiện các quy định về công tác bảo vệ ở địa phương. Phối kết hợp chức năng quản lý của các cơ quan Nhà nước với các tổ chức, đoàn thể vào việc bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.

- *Công an là lực lượng nòng cốt:*

Lực lượng công an là chỗ dựa trực tiếp và thường xuyên cho các ngành, các cấp và quần chúng nhân dân trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội. Lực lượng công an phải tập trung giải quyết những khâu cơ bản nhất: tổ chức hướng dẫn các lực lượng khác thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội. Qua thực tiễn tiến hành cuộc đấu tranh, lực lượng công an phải làm tham mưu cho Đảng, Nhà nước về những vấn đề có liên quan đến công tác bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.

Cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội có liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực hoạt động của xã hội. Do đó để đảm bảo thắng lợi hoàn toàn và triệt để trong cuộc đấu tranh lực lượng công an phải biết kết hợp tính tích cực, cách mạng của quần chúng với công tác nghiệp vụ của các cơ quan chuyên môn. Sự kết hợp đó thể hiện: Quần chúng phát hiện cung cấp tình hình, cơ quan chuyên môn thu thập ý kiến đó. Những ý kiến đó phải được tổng hợp, kết hợp với nghiệp vụ chuyên môn của các ngành để tìm ra bản chất của vấn đề và biện pháp xử lý. Phải coi trọng cả hai mặt đó, không coi nhẹ mặt nào.

- *Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ xây dựng với bảo vệ Tổ quốc*

Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là truyền thống của dân tộc ta trong quá trình dựng nước và giữ nước. Đảng, Nhà nước ta đã kế thừa và phát huy truyền thống đó trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Sự ổn định và phát triển về mọi mặt đời sống xã hội là nền tảng vững chắc của an ninh trật tự và ngược lại an ninh trật tự vững chắc mới có điều kiện ổn định phát triển đất nước về mọi mặt. Cần nhận thức an ninh trật tự được giữ vững củng cố và phát triển là dựa trên nền tảng kinh tế, xã hội ổn định và phát triển. Hiện nay kết hợp chặt chẽ giữa an ninh quốc phòng là yêu cầu khách quan của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Sự kết hợp giữa quốc phòng với an ninh và an ninh với quốc phòng có nội dung rất rộng, hình thức và cơ chế kết hợp cũng rất phong phú. Một trong những nội dung quan trọng của việc kết hợp giữa quốc phòng và an ninh là sự kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng trật tự an ninh nhân dân với thể trận quốc phòng toàn dân.

- *Bảo vệ an ninh quốc gia phải kết hợp chặt chẽ với giữ gìn trật tự, an toàn xã hội*

An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội là hai thành phần cấu thành trật tự xã hội. Bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia là bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ thành quả cách mạng XHCN tạo ra một trong những điều kiện cơ bản để xây dựng sự vững mạnh về mọi mặt trong xã hội. An ninh quốc gia được bảo vệ vững chắc sẽ tạo điều kiện thuận lợi để bảo vệ trật tự, an toàn xã hội. Trật tự, an toàn xã hội được giữ vững sẽ là điều kiện thuận lợi cho an ninh quốc gia càng được củng cố

vững chắc, hiệu lực quản lí của Nhà nước được tăng cường, quyền làm chủ của nhân dân được đảm bảo vững chắc, cuộc sống của mọi người được yên vui hạnh phúc.

KẾT LUẬN

Học sinh, Sinh viên là chủ nhân tương lai của đất nước, với trách nhiệm công dân của người thanh niên trong thời đại mới, chúng ta phải làm gì để góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội? Muốn vậy, mỗi học sinh không những phải nắm vững, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội mà còn vận động mọi người cùng tự giác chấp hành.

Nhận thức đúng cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội là một bộ phận quan trọng của cuộc đấu tranh giai cấp diễn ra gay go quyết liệt, phức tạp, lâu dài. Nhất là trong điều kiện hiện nay, khi các thế lực thù địch và các phần tử chống đối Đảng, Nhà nước đang ra sức tiến hành các hoạt động diễn biến hòa bình bằng mọi thủ đoạn. Trong đó chúng triệt để chú ý địa bàn là các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, lợi dụng lừa phỉnh học sinh, sinh viên – những người rất năng động sáng tạo nhưng chưa có nhiều trải nghiệm trong cuộc sống là địa bàn và đối tượng để thực hiện diễn biến hòa bình. Do vậy học sinh cần cảnh giác, tích cực trong đấu tranh với những hành động sai trái, với các phần tử thoái hóa biến chất trong các tổ chức Đảng, cơ quan Nhà nước nhưng không để các thế lực thù địch, các phần tử chống đối lợi dụng mình để thực hiện diễn biến hòa bình nhằm làm suy yếu, tiến tới xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU, ÔN LUYỆN

1. Nhiệm vụ, nguyên tắc đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia?
2. Tại sao xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội phải đi đôi với bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội?
3. Anh (chị) hãy phân tích nội dung công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội ở nước ta hiện nay.